



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

*Thành phố Hồ Chí Minh*

Số 44

Ngày 01 tháng 10 năm 2015

## MỤC LỤC

Trang

### PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

#### HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- 26-8-2015- Nghị quyết số 06/2015/NQ-HĐND về quy định cụ thể số lượng, chức danh, mức phụ cấp của từng chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với cán bộ không chuyên trách ở khu phố, ấp, tổ dân phố, tổ nhân dân. 4
- 26-8-2015- Nghị quyết số 07/2015/NQ-HĐND về chủ trương tạm thời áp dụng các quy định của Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 13/7/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố về thực hiện mức thu học phí theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ cho năm học 2015-2016. 6

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

- 09-9-2015- Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND ban hành Quy định quản lý bùn thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. 9

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6**

- 08-9-2015- Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND ban hành Quy chế quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận 6. 24

**PHẦN VĂN BẢN KHÁC****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

- 13-8-2015- Quyết định số 3968/QĐ-UBND về phê duyệt Đề án xây dựng Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn, Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hiền, Trường Trung học phổ thông Nguyễn Du thực hiện Trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế theo Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố từ năm học 2015 - 2016. 38
- 15-8-2015- Quyết định số 4014/QĐ - UBND phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính đặc thù được chuẩn hóa tại thành phố Hồ Chí Minh. 42
- 24-8-2015- Quyết định số 4176/QĐ-UBND phê duyệt “Đề án tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật trên báo chí và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 - 2018”. 47

- 
- 24-8-2015- Quyết định số 4177/QĐ-UBND về việc bãi bỏ văn bản. 66
- 03-9-2015- Quyết định số 4364/QĐ-UBND ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định giá đất Thành phố Hồ Chí Minh. 68
- 04-9-2015- Chỉ thị số 15/CT-UBND về thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo năm học 2015 - 2016 tại Thành phố Hồ Chí Minh. 78

### **ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1**

- 14-8-2015- Quyết định số 1198/QĐ-UBND về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân Quận 1. 82

**PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 06/2015/NQ-HĐND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 8 năm 2015***NGHỊ QUYẾT**

**Về quy định cụ thể số lượng, chức danh, mức phụ cấp  
của từng chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh  
đối với cán bộ không chuyên trách ở khu phố, ấp, tổ dân phố, tổ nhân dân**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
KHOÁ VIII, KỲ HỌP THỨ 19 (KỲ HỌP BẤT THƯỜNG)  
(Ngày 26 tháng 8 năm 2015)**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2014/NQ-HĐND ngày 11 tháng 9 năm 2014 của Hội đồng nhân dân thành phố chế độ hỗ trợ đối với cán bộ không chuyên trách Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể phường, xã, thị trấn và phụ cấp đối với cán bộ không chuyên trách ở khu phố, ấp, tổ dân phố, tổ nhân dân và hỗ trợ kinh phí hoạt động ở khu phố, ấp;

Xét Tờ trình số 4914/TTr-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố về quy định cụ thể số lượng, chức danh, mức phụ cấp của từng chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với cán bộ không chuyên trách ở khu phố, ấp, tổ dân phố, tổ nhân dân; Báo cáo thẩm tra số 436/BC-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2015 của Ban Kinh tế và Ngân sách và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Chấp thuận quy định cụ thể số lượng, chức danh, mức phụ cấp của từng chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với cán bộ không chuyên trách ở khu phố, ấp, tổ dân phố, tổ nhân dân tại Tờ trình số 4914/TTr-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2015 của Ủy ban nhân dân thành phố.

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện Nghị quyết này đảm bảo tính hợp lý, công khai, minh bạch nhằm tạo sự đồng thuận cao và phù hợp đặc điểm thực tiễn mỗi địa phương. Trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết này, nếu có khó khăn, vướng mắc, báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố.

**Điều 3.** Thường trực, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 4.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân thành phố thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khoá VIII, kỳ họp thứ 19 (Kỳ họp bất thường) thông qua ngày 26 tháng 8 năm 2015./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Quyết Tâm**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 07/2015/NQ-HĐND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 8 năm 2015*

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về chủ trương tạm thời áp dụng các quy định của Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 13/7/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố về thực hiện mức thu học phí theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ cho năm học 2015-2016**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 19 (KỲ HỌP BẤT THƯỜNG)  
(Ngày 26 tháng 8 năm 2015)**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân năm 2004;

Căn cứ Luật Giáo dục năm 2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015 và Nghị định số 74/2013/NĐ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2014/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 5 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Tài chính - Bộ Lao động,

Thương binh và Xã hội về hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 13/7/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố về thực hiện mức thu học phí theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ “quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm 2014 - 2015;

Xét Tờ trình số 4913/TTr - UBND của Ủy ban nhân dân thành phố về tiếp tục thực hiện Nghị định số 49/2010/NĐ - CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân năm học 2015 - 2016 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số 438/BC-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2015 của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Chấp thuận chủ trương tạm thời áp dụng các quy định của Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐND ngày 13/7/2013 của Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về thực hiện mức thu học phí theo Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 của Chính phủ “quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010-2011 đến năm 2014 - 2015” cho năm học 2015 - 2016

**Điều 2.** Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, các cơ sở giáo dục công lập tổ chức thực hiện Nghị quyết này; Ủy ban nhân dân thành phố trình Hội đồng nhân dân thành phố khi có quy định pháp luật mới.

**Điều 3.** Thường trực, các Ban và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 4.** Nghị quyết này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày Hội đồng nhân dân thành phố thông qua.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hồ Chí Minh khóa VIII, Kỳ họp thứ 19 (kỳ họp bất thường) thông qua ngày 26 tháng 8 năm 2015./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thị Quyết Tâm**



## ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 44/2015/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 9 năm 2015*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định quản lý bùn thải  
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Nghị định số 179/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định 130/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BXD ngày 03 tháng 4 năm 2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 80/2014/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Chính phủ về thoát nước và xử lý nước thải;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 4774/TTr-TNMT-CTR ngày 09 tháng 7 năm 2015 về ban hành Quy định quản lý bùn thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Công văn số 1359/STP-VB ngày 26 tháng 3 năm 2015,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý bùn thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc các Sở, ngành: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Quy hoạch - Kiến trúc, Tài chính, Thông tin và Truyền thông, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giao thông vận tải, Khoa học và Công nghệ, Công an Thành phố, Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành phố, Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp, Ban Quản lý khu công nghệ cao, Ban Quản lý Đầu tư xây dựng công trình nâng cấp đô thị, Ban Quản lý Đầu tư xây dựng công trình giao thông đô thị, Ban Quản lý dự án vệ sinh môi trường nước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện; Giám đốc các đơn vị thực hiện dịch vụ vệ sinh môi trường, thoát nước đô thị và cấp nước trên địa bàn Thành phố, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tín**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY ĐỊNH**

### **Quản lý bùn thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 44/2015/QĐ-UBND  
ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

## **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định về hoạt động phân định, phân loại, đăng ký và quản lý bùn thải của cá nhân, tổ chức có liên quan đến việc phát sinh, thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải; trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước trong việc phối hợp quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải trên địa bàn Thành phố.

2. Quy định này không áp dụng đối với các loại bùn thải sau:

a) Bùn thải thuộc danh mục chất thải nguy hại hoặc đã được phân định có ít nhất một (01) thông số vượt ngưỡng chất thải nguy hại theo QCVN 50: 2013/BTNMT hoặc QCVN 07: 2009/BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Các loại bùn thải này được quản lý theo quy định về quản lý chất thải nguy hại của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Bùn bê tự hoại (bùn hầm cầu) được quản lý theo quy định tại Quyết định số 73/2007/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Các nội dung quy định về quản lý Bùn nạo vét đã nêu tại Quyết số 73/2007/QĐ-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố thì nay được áp dụng quản lý theo Quy định này.

#### **Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Hệ thống thoát nước*: bao gồm mạng lưới cống, kênh mương thu gom và chuyển tải, hồ điều hòa, các công trình đầu nổi (trạm bơm, trạm/nhà máy xử lý, cửa

xả) và công trình phụ trợ khác nhằm mục đích thu gom, vận chuyển, tiêu thoát nước mưa, nước thải, chống ngập úng và xử lý nước thải.

2. *Bùn thải* là bùn hữu cơ hoặc vô cơ có thành phần hỗn hợp chứa nhiều tạp chất ô nhiễm, có mùi hôi, cần phải xử lý bằng các giải pháp công nghệ, kỹ thuật để làm giảm, loại bỏ, cô lập các yếu tố có hại nhằm đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường. Trong phạm vi quy định này, bùn thải bao gồm các loại sau :

a) *Bùn thải thoát nước*: là bùn thải phát sinh thường xuyên từ hoạt động khai thác, sử dụng, duy tu, bảo dưỡng, quản lý vận hành hệ thống thoát nước.

b) *Bùn sau xử lý nước thải*: là bùn thải phát sinh từ các trạm/nhà máy xử lý nước thải tập trung, từ hệ thống xử lý nước thải cục bộ của các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ.

c) *Bùn sau xử lý nước cấp*: là bùn thải phát sinh từ các các trạm/nhà máy xử lý nước cấp tập trung.

d) *Bùn nạo vét*: là bùn thải được nạo vét từ sông, kênh, rạch phát sinh không thường xuyên trong giai đoạn thực hiện các dự án cải thiện vệ sinh môi trường Thành phố, các công trình hạ tầng kỹ thuật và giao thông đô thị.

3. *Bùn đất* là bùn hữu cơ hoặc vô cơ có thành phần tương đối đồng nhất chủ yếu là đất và cát, không có mùi hôi, phát sinh từ các hoạt động đào đất, thi công, nạo vét lớp đất mặt, đào cọc móng trong hoạt động xây dựng.

4. *Phân định, phân loại bùn thải* là quá trình phân biệt, xác định tính chất, thành phần của một loại bùn thải là chất thải nguy hại hay chất thải thông thường đồng thời phân loại là bùn thải ô nhiễm hay bùn đất không ô nhiễm như quy định tại khoản 1 khoản 2 Điều này để quản lý trên thực tế theo quy định.

5. *Đăng ký quản lý bùn thải* là quá trình tổ chức, cá nhân thực hiện việc thống kê, dự báo và đăng ký khối lượng bùn thải phát sinh từ hoạt động xây dựng, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của mình với cơ quan quản lý nhà nước về môi trường để quản lý trên thực tế theo quy định.

6. *Đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển* là các tổ chức được nhà nước cho phép thực hiện dịch vụ thu gom vận chuyển bùn thải từ nơi phát sinh đến địa điểm xử lý theo quy định.

7. *Đơn vị dịch vụ xử lý* là các tổ chức được nhà nước cho phép thực hiện dịch vụ xử lý, tái chế, tái sử dụng bùn thải theo công nghệ và dự án đã được cơ quan có chức năng thẩm định và cho phép thực hiện.

8. *Địa điểm xử lý tập trung theo quy định* là các khu vực đã được nhà nước quy hoạch hoặc cho phép để xây dựng các nhà máy xử lý và tái chế bùn thải tập trung đảm bảo các quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

### **Điều 3. Nguyên tắc chung về quản lý bùn thải**

1. Tổ chức, cá nhân có hoạt động làm phát sinh bùn thải, bùn đất thực hiện trách nhiệm phân định, phân loại, lưu giữ và đăng ký quản lý bùn thải với cơ quan quản lý nhà nước về môi trường theo các quy định pháp luật hiện hành về quản lý chất thải và phải tuân thủ các hướng dẫn của cơ quan này trong việc quản lý trên thực tế đối với khối lượng bùn thải, bùn đất đó.

2. Bùn thải phải được lưu giữ, thu gom và vận chuyển về địa điểm xử lý tập trung theo quy định. Nghiêm cấm việc trao đổi, mua bán và xả thải bùn thải chưa qua xử lý ra môi trường.

3. Bùn đất nếu đã được phân định thành phần, tính chất chủ yếu là đất, cát, được cơ quan chức năng xác định không có các tạp chất ô nhiễm, không có mùi hôi và không tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường thì được quản lý theo các nguyên tắc sau:

a) Đối với bùn đất phát sinh trong quá trình thực hiện các dự án cải thiện vệ sinh môi trường Thành phố, các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp, các công trình hạ tầng kỹ thuật và giao thông đô thị thì được xử lý bằng cách bồi đắp cho đất trồng cây hoặc san lấp tại các khu vực đất phù hợp trong Thành phố hoặc tận dụng trực tiếp làm nguyên liệu để sản xuất vật liệu xây dựng, gạch không nung, bê tông mác thấp, đất sạch tại các địa điểm được phép xử lý theo đúng quy định pháp luật.

b) Nghiêm cấm các cá nhân, tổ chức và các chủ đầu tư thực hiện hành vi đổ bỏ bừa bãi bùn đất ra môi trường khi chưa có ý kiến hướng dẫn của cơ quan chức năng.

4. Bùn sau xử lý nước cấp nếu được cơ quan chức năng xác định không có các tạp chất ô nhiễm, không có mùi hôi và không tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường thì được phép quản lý theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.

5. Tổ chức, cá nhân có hoạt động làm phát sinh bùn thải phải trả chi phí cho dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải cho đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định của pháp luật.

## **Chương II**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

#### **Điều 4. Phân định, phân loại và đăng ký quản lý bùn thải**

1. Tổ chức, cá nhân làm phát sinh bùn thải phải thực hiện phân định, phân loại và đăng ký quản lý bùn thải theo các quy định sau:

a) Trường hợp tổ chức, cá nhân có phát sinh bùn thải thường xuyên trong hoạt động xây dựng, sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thì phải thực hiện việc phân định, phân loại, đăng ký quản lý bùn thải và thực hiện đúng trách nhiệm của chủ nguồn thải theo đúng các quy định pháp luật hiện hành về quản lý chất thải.

b) Đối với bùn nạo vét phát sinh không thường xuyên từ các dự án cải thiện vệ sinh môi trường Thành phố, các công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị và giao thông đang hoặc sẽ khởi công thực hiện thì chủ đầu tư có trách nhiệm thực hiện phân định, phân loại và thông báo bằng văn bản về kế hoạch quản lý đối với khối lượng bùn thải phát sinh từ dự án đến Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân quận - huyện nơi phát sinh bùn thải. Kế hoạch tổ chức thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý khối lượng bùn thải này phải tuân thủ theo đúng Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc các giấy tờ môi trường khác có liên quan của dự án đã được phê duyệt hoặc xác nhận theo quy định.

2. Đối với khối lượng bùn đất phát sinh trong hoạt động xây dựng thì chủ đầu tư tự chịu trách nhiệm trong việc phân định, phân loại để xác định tính chất, thành phần của bùn đất. Khối lượng bùn đất phát sinh này phải được chủ đầu tư thông báo bằng văn bản chậm nhất là ba (03) tháng trước thời điểm phát sinh đến cơ quan chức năng theo quy định sau:

a) Bùn đất phát sinh từ các dự án cải thiện vệ sinh môi trường Thành phố, các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp quy mô lớn, các công trình hạ tầng kỹ thuật và giao thông đô thị của Thành phố: Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì hướng dẫn xác định tính chất thành phần và phương án xử lý khối lượng bùn đất theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy định này.

b) Bùn đất phát sinh từ hoạt động xây dựng, cải tạo riêng lẻ, các công trình xây dựng dân dụng do Ủy ban nhân dân quận - huyện cấp phép xây dựng: Ủy ban nhân dân quận - huyện nơi phát sinh bùn đất chủ trì, hướng dẫn xác định tính chất thành phần và phương án xử lý khối lượng bùn đất theo quy định tại khoản 3 Điều 3 Quy định này.

**Điều 5. Thu gom, vận chuyển bùn thải**

1. Việc thu gom, vận chuyển, trung chuyển bùn thải phải bảo đảm không được làm rơi vãi, gây phát tán bụi, mùi hôi và nước rò rỉ ra môi trường theo đúng yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý theo quy định. Chỉ những tổ chức có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải đủ điều kiện theo quy định của pháp luật mới được phép thực hiện dịch vụ thu gom, vận chuyển bùn thải từ nơi phát sinh về địa điểm xử lý tập trung. Nghiêm cấm các cá nhân, hộ kinh doanh cá thể và các tổ chức không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thực hiện việc thu gom, vận chuyển bùn thải.

2. Đối với hoạt động nạo vét, thu gom, vận chuyển bùn thải thoát nước, bùn sau xử lý nước thải từ hệ thống thoát nước và các trạm/nhà máy xử lý nước thải tập trung do nhà nước làm chủ sở hữu: Công ty TNHH Một thành viên Thoát nước đô thị và các Công ty TNHH Một thành viên dịch vụ công ích quận - huyện và các đơn vị dịch vụ xử lý là các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển bùn thải từ nơi phát sinh về địa điểm xử lý tập trung.

3. Đối với khối lượng bùn thải, bùn nạo vét phát sinh không thường xuyên từ các dự án, công trình cải thiện vệ sinh môi trường Thành phố, các công trình xây dựng hạ tầng kỹ thuật và giao thông đô thị đang hoặc sẽ khởi công thực hiện: chủ đầu tư phối hợp với nhà thầu thi công tổ chức thu gom, vận chuyển bùn thải về địa điểm xử lý tập trung theo quy định. Trường hợp chủ đầu tư hoặc nhà thầu không có năng lực thì có thể thuê các đơn vị dịch vụ thu gom vận chuyển nêu tại khoản 1, khoản 2 Điều này để thực hiện dịch vụ.

4. Việc chuyên giao bùn thải giữa tổ chức, cá nhân làm phát sinh bùn thải cho đơn vị dịch vụ thu gom vận chuyển phải được thực hiện bằng hình thức hợp đồng dịch vụ theo đúng quy định pháp luật hiện hành về quản lý chất thải và các quy định pháp luật khác có liên quan.

5. Các đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển phải đảm bảo trang bị đầy đủ các phương tiện vận chuyển cơ giới đường bộ/đường thủy chuyên dụng (*xà lan, xe bồn kín chuyên dụng. Bồn xe hoặc thùng xe có van khóa, trên xe ghi dòng chữ “XE THU GOM VẬN CHUYỂN BÙN THẢI”, xe tải có thùng chứa kín đảm bảo không rò rỉ nước và bạt phủ kín hạn chế phát tán mùi khi lưu thông*) được cấp phép lưu hành và chứng nhận kiểm định đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

6. Các phương tiện vận chuyển bùn thải, bùn đất phải tuân thủ đúng quy định hiện hành của Thành phố về thời gian và tuyến đường được phép lưu thông. Đối với

các công trình trọng điểm, cấp bách theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố, giao Sở Giao thông vận tải xem xét đề xuất thời gian vận chuyển phù hợp để đẩy nhanh tiến độ công trình.

### **Điều 6. Xử lý bùn thải**

1. Việc xử lý bùn thải chỉ được phép thực hiện tại địa điểm xử lý theo quy định của Thành phố bao gồm:

a) Phân khu chức năng xử lý, tái chế bùn thải thuộc các Khu liên hợp xử lý chất thải tập trung của Thành phố đã được phê duyệt quy hoạch.

b) Tại các Khu quy hoạch xử lý chất thải của Thành phố trong tương lai mà tại đó có bố trí quy hoạch phân khu chức năng xử lý và tái chế bùn thải.

c) Nghiêm cấm việc xử lý, tái chế bùn thải tại các địa điểm không phù hợp quy hoạch đã được nhà nước phê duyệt.

2. Trường hợp các dự án đầu tư xây dựng trạm/nhà máy xử lý nước thải tập trung của Thành phố trong tương lai mà tại đó phát sinh bùn thải thường xuyên và ở khoảng cách xa so với địa điểm xử lý tập trung theo quy định thì giao Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố cho phép đầu tư hạng mục xử lý bùn thải ngay tại nhà máy với điều kiện phải đảm bảo về công nghệ và vệ sinh môi trường theo quy định.

3. Đơn vị xử lý bùn thải phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Đã được cơ quan có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt quy trình công nghệ xử lý bùn thải của dự án.

b) Có báo cáo đánh giá tác động môi trường được cơ quan có thẩm quyền thẩm định phê duyệt đối với dự án đầu tư xây dựng nhà máy, công trình xử lý bùn thải theo quy định;

c) Địa điểm xây dựng nhà máy xử lý phải nằm trong các khu quy hoạch xử lý chất thải rắn của Thành phố hoặc tại khu vực được nhà nước cho phép thực hiện;

d) Có đội ngũ cán bộ kỹ thuật có trình độ đại học trở lên trong lĩnh vực hóa học, kỹ thuật môi trường hoặc tương đương để đảm nhiệm việc quản lý điều hành nhà máy xử lý; có đầy đủ đội ngũ công nhân được tập huấn để đảm bảo vận hành an toàn dây chuyền thiết bị xử lý và có khả năng xử lý khi có sự cố môi trường xảy ra;

e) Khi đi vào tiếp nhận và xử lý bùn thải, đơn vị xử lý phải xây dựng được các quy trình và kế hoạch sau đây:



- Quy trình vận hành an toàn dây chuyền công nghệ và thiết bị từ khâu tiếp nhận cho đến khâu xử lý cuối cùng;

- Kế hoạch kiểm soát ô nhiễm và bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động;

- Chương trình quản lý và giám sát môi trường định kỳ;

- Kế hoạch về an toàn lao động và bảo vệ sức khỏe cho cán bộ, công nhân vận hành hệ thống xử lý.

- Kế hoạch tiêu thụ các sản phẩm thân thiện môi trường được tái chế từ bùn thải phù hợp với nhu cầu thực tế của thị trường.

4. Ngoài việc đáp ứng các điều kiện theo khoản 3 Điều này, đơn vị xử lý phải thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định pháp luật hiện hành về quản lý chất thải và quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.

5. Thành phố ưu tiên lựa chọn nhà đầu tư xử lý bùn thải theo công nghệ tái chế ra các sản phẩm thân thiện môi trường, tái sử dụng làm nguyên liệu sản xuất và không chôn lấp trực tiếp; đồng thời có xem xét đến tính cạnh tranh về đơn giá xử lý bùn thải và kế hoạch tiêu thụ sản phẩm sau tái chế phù hợp với nhu cầu thực tế của thị trường.

6. Việc chuyển giao bùn thải từ tổ chức, cá nhân làm phát sinh bùn thải hoặc từ đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển cho đơn vị dịch vụ xử lý phải được thực hiện bằng hình thức hợp đồng dịch vụ theo đúng quy định pháp luật hiện hành về quản lý chất thải và các quy định pháp luật khác có liên quan.

### **Điều 7. Chi phí dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải**

1. Tổ chức, cá nhân có hoạt động làm phát sinh bùn thải phải trả chi phí cho dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải cho đơn vị dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý theo các quy định sau:

a) Bùn thải phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của cá nhân, tổ chức nào thì do cá nhân tổ chức đó chi trả.

b) Bùn thải, bùn nạo vét phát sinh từ các dự án, công trình do nhà nước đầu tư thực hiện thì ngân sách nhà nước hoặc nguồn kinh phí xử lý môi trường được bố trí trong dự án đầu tư sẽ chịu trách nhiệm chi trả.

c) Bùn thải thoát nước, bùn sau xử lý nước thải từ hệ thống thoát nước và các trạm/nhà máy xử lý nước thải tập trung do nhà nước làm chủ sở hữu thì ngân sách nhà nước chi trả.

2. Đối với chi phí thu gom vận chuyển bùn thải: Sở Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân quận - huyện và các đơn vị liên quan xây dựng đơn giá thu gom, vận chuyển bùn thải chuyển Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt làm cơ sở áp dụng.

3. Đối với chi phí xử lý bùn thải: đơn vị dịch vụ xử lý bùn thải chịu trách nhiệm xây dựng đơn giá xử lý các loại bùn thải theo dự án trình Sở Tài chính chủ trì, tổ chức thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt làm cơ sở áp dụng.

### **Chương III**

## **TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BÙN THẢI**

### **Điều 8. Trách nhiệm của các Sở, ngành**

#### **1. Sở Tài nguyên và Môi trường**

a) Thực hiện công tác kiểm soát ô nhiễm, kiểm tra, giám sát chất lượng vệ sinh môi trường trong hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý và tái chế bùn thải theo quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố các giải pháp quản lý bùn thải đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường và phù hợp với tình hình thực tế của Thành phố.

c) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân trong việc phân định, phân loại, đăng ký quản lý và phương án xử lý bùn thải, bùn đất đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường theo đúng nội dung của quy định này và các quy định pháp luật hiện hành.

d) Giữ nhiệm vụ Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan xem xét, thẩm định các dự án xử lý và tái chế bùn thải trước khi trình Ủy ban nhân dân Thành phố về chủ trương thực hiện. Hướng dẫn trình tự thủ tục cho các nhà đầu tư thực hiện dự án xử lý và tái chế bùn thải theo quy định của pháp luật.

e) Chỉ đạo Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị chuyên môn trực thuộc tổ chức thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về bảo vệ môi trường trong hoạt động quản lý bùn thải trên địa bàn Thành phố theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

g) Thực hiện các thẩm quyền khác có liên quan đến bùn thải theo quy chế tổ chức và hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường.

#### **2. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Chủ trì thành lập Hội đồng khoa học để thẩm tra Quy trình công nghệ xử lý và tái chế bùn thải của các dự án do nhà đầu tư đề xuất theo các quy định pháp luật hiện hành.

b) Kết luận của Hội đồng khoa học về thẩm tra công nghệ của dự án phải được lập thành văn bản và gửi cho Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố về chủ trương thực hiện dự án.

### **3. Sở Giao thông vận tải**

a) Chịu trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo công tác thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải phát sinh từ hoạt động khai thác, sử dụng, duy tu, bảo dưỡng, quản lý vận hành hệ thống thoát nước đô thị, các trạm/nhà máy xử lý nước thải và nước cấp tập trung do nhà nước làm chủ sở hữu trên địa bàn Thành phố theo đúng nội dung của Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân quận - huyện và các đơn vị liên quan thực hiện việc lập, trình thẩm định đơn giá thu gom, vận chuyển bùn thải theo quy định tại khoản 2 Điều 7 Quy định này để trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

c) Chỉ đạo Thanh tra Sở Giao thông vận tải phối hợp với Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường xã, thị trấn tổ chức kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm do chủ phương tiện thu gom vận chuyển bùn thải làm rơi, vãi, đổ bùn thải trên vỉa hè, đường và nơi công cộng theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

d) Chủ trì phối hợp các Sở, ngành và Ủy ban nhân dân quận - huyện tham mưu, trình Ủy ban nhân dân Thành phố về thời gian và tuyến thu gom, vận chuyển bùn thải, bùn đất phù hợp với đặc điểm hiện trạng giao thông của Thành phố.

### **4. Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành phố**

a) Căn cứ theo quy định phân cấp quản lý hệ thống thoát nước của Thành phố, Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước Thành phố chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải thoát nước phát sinh từ hệ thống thoát nước đô thị, bùn sau xử lý nước thải từ các trạm/nhà máy xử lý nước thải tập trung do mình làm chủ sở hữu theo đúng nội dung của quy định này và các quy định pháp luật có liên quan.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch, dự toán ngân sách hàng năm cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải phát sinh từ hệ thống

thoát nước trên địa bàn Thành phố chuyển Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí vốn ngân sách thực hiện.

### **5. Sở Xây dựng**

Chịu trách nhiệm quản lý hoạt động của các đơn vị sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn Thành phố có sử dụng bùn thải, bùn đất làm nguyên liệu sản xuất. Quản lý chất lượng sản phẩm vật liệu xây dựng được sản xuất từ nguồn nguyên liệu bùn thải, bùn đất đã được cơ quan quản lý về xây dựng và môi trường chấp thuận.

### **6. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Hướng dẫn cụ thể việc tổ chức, cá nhân được hỗ trợ ưu đãi khi tham gia đầu tư xây dựng trong lĩnh vực quản lý bùn thải trên địa bàn Thành phố theo quy định pháp luật hiện hành về hỗ trợ, ưu đãi đầu tư trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

b) Thực hiện công tác thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận đầu tư cho dự án xử lý và tái chế bùn thải theo quy định pháp luật.

### **7. Sở Tài chính**

a) Chủ trì phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ủy ban nhân dân quận - huyện thẩm định dự toán kinh phí hàng năm cho hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải phát sinh từ hệ thống thoát nước đô thị, các trạm/nhà máy xử lý nước thải và nước cấp tập trung do nhà nước làm chủ sở hữu trên địa bàn Thành phố trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo Luật Ngân sách nhà nước.

b) Chủ trì, hướng dẫn việc xây dựng và tổ chức thẩm định đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 7 Quy định này để trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

### **8. Công an Thành phố**

a) Chỉ đạo Phòng Cảnh sát Giao thông đường bộ - đường thủy, Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về môi trường phối hợp chặt chẽ với Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm đối với các hành vi vi phạm các quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải theo quy định này và các quy định pháp luật hiện hành.

b) Tăng cường kiểm tra phương tiện thu gom, vận chuyển bùn thải, bùn đất trên các tuyến đường nội đô Thành phố; phát hiện và xử phạt nghiêm đối với chủ phương tiện vận chuyển không đảm bảo vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị trong quá trình

lưu thông vận chuyển bùn thải, bùn đất trên đường phố theo quy định pháp luật hiện hành.

### **9. Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp Thành phố, Ban Quản lý Khu công nghệ cao**

a) Hướng dẫn các doanh nghiệp hoạt động trong phạm vi khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao tuân thủ các quy định về quản lý bùn thải theo các nội dung tại quy định này và quy định pháp luật hiện hành về quản lý chất thải.

b) Kiểm tra, giám sát hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển bùn thải trong phạm vi khu chế xuất, khu công nghiệp, khu công nghệ cao đảm bảo tuân thủ đúng quy định pháp luật. Phát hiện và đề xuất xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức không đủ điều kiện theo quy định của pháp luật thực hiện việc thu gom, vận chuyển, trao đổi, mua bán bùn thải.

### **10. Các Sở, ban, ngành khác có liên quan**

Các Sở, ban, ngành có liên quan trong phạm vi, quyền hạn, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Trung tâm Điều hành chương trình chống ngập nước và Ủy ban nhân dân quận - huyện để thực hiện quản lý nhà nước đối với bùn thải phát sinh từ lĩnh vực mình quản lý theo quy định.

### **Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các quận - huyện**

1. Căn cứ theo quy định phân cấp quản lý hệ thống thoát nước của Thành phố, Ủy ban nhân dân quận - huyện chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải, bùn thải thoát nước từ hệ thống thoát nước đô thị do mình làm chủ sở hữu theo đúng nội dung của Quy định này và các quy định pháp luật có liên quan; chịu trách nhiệm về chất lượng vệ sinh môi trường trong hoạt động thu gom, vận chuyển bùn thải tại địa bàn quản lý.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan lập kế hoạch, dự toán ngân sách hàng năm cho công tác thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải trên địa bàn quản lý, chuyển Sở Tài chính thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí vốn ngân sách thực hiện.

3. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn trực thuộc thường xuyên tổ chức kiểm tra, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải trên địa bàn quản lý theo quy định.

4. Tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền đến Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn trong việc tổ chức thực hiện công tác quản lý bùn thải trên địa bàn theo đúng các nội dung tại Quy định này và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

5. Tổ chức đánh giá tình hình quản lý bùn thải tại địa phương, báo cáo kết quả theo yêu cầu của các Sở, ban, ngành có liên quan về tình hình quản lý bùn thải trên địa bàn; kiến nghị đề xuất các vấn đề có liên quan đến việc quản lý bùn thải.

## **CHƯƠNG IV**

### **KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

#### **Điều 10. Khen thưởng**

1. Nhà nước khuyến khích và có chính sách khen thưởng đối với tất cả các cá nhân, tổ chức chấp hành tốt các quy định bảo vệ môi trường trong hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Tổ chức, cá nhân có thành tích trong quá trình hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 11. Xử lý vi phạm**

1. Tổ chức, cá nhân hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý bùn thải trái phép hoặc không tuân thủ đúng các nội dung tại Quy định này; tổ chức, cá nhân hoạt động làm phát sinh bùn thải gây ô nhiễm môi trường trong quá trình hoạt động; có hành vi cản trở việc kiểm tra, thanh tra của các cơ quan chức năng; cản trở, chống đối và không chấp hành hình thức xử phạt vi phạm theo các nội dung của Quy định này hoặc các vi phạm khác theo quy định của pháp luật thì tùy thuộc mức độ vi phạm mà bị xử phạt hành chính, xử lý kỷ luật hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự và bồi thường thiệt hại gây ra (nếu có) theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

2. Các hành vi vi phạm, hình thức xử lý vi phạm, trình tự thủ tục xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý bùn thải tuân thủ theo quy định pháp luật hiện hành về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

## **Chương V**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 12. Điều khoản thi hành**

1. Căn cứ nội dung Quy định này, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện,

phường - xã - thị trấn theo chức năng và nhiệm vụ của mình có trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc, thực hiện và kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề gì vướng mắc, hoặc Chính phủ ban hành những văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến nội dung của Quy định này, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đề xuất những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, thay thế trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tín**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6****ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 6****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2015/QĐ-UBND

Quận 6, ngày 08 tháng 9 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH****Ban hành Quy chế quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển  
chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận 6****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 6**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

Căn cứ Quyết định số 5424/1998/QĐ-UB-QLĐT ngày 15 tháng 10 năm 1998 Ủy ban nhân dân thành phố về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của lực lượng làm dịch vụ thu gom rác dân lập trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 88/2008/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn thông thường;

Căn cứ Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về cấm và hạn chế xe cơ giới ba bánh và xe thô sơ ba, bốn



bánh lưu thông trong khu vực nội đô và trên một số tuyến đường thuộc địa bàn thành phố;

Căn cứ Quyết định số 1177/QĐ-TNMT-CTR ngày 16 tháng 7 năm 2013 của Sở Tài nguyên và Môi Trường Thành phố Hồ Chí Minh về việc duyệt Qui trình kỹ thuật cung ứng dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt áp dụng tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2427/QĐ-UBND ngày 13 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phân cấp thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận 5, 6, 7, 8, 11, Gò Vấp cho Ủy ban nhân dân quận 5, 6, 7, 8, 11, Gò Vấp tổ chức quản lý và thực hiện;

Căn cứ Quyết định số 1475/QĐ-TNMT-CTR ngày 30 tháng 8 năm 2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc điều chỉnh một số nội dung của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 931/QĐ-TNMT-CTR ngày 07 tháng 6 năm 2013 của Sở Tài nguyên và Môi trường về phê duyệt lộ trình, cự ly bình quân thu gom vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt do Ủy ban nhân dân quận 6 quản lý và thực hiện;

Căn cứ Công văn 2516/TNMT-CTR ngày 20 tháng 4 năm 2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn kỹ thuật phân loại chất thải rắn tại nguồn áp dụng cho các chương trình thí điểm phân loại chất thải rắn tại nguồn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2095/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2014 của Ủy ban nhân dân quận 6 về phân công công tác thành viên Ủy ban nhân dân quận 6;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 6 tại Tờ trình số 274/TTr-TNMT-MT ngày 28 tháng 7 năm 2015, ý kiến thẩm định của Phòng Tư pháp tại Công văn số 438/TP ngày 16 tháng 7 năm 2015.

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận 6;

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 7 ngày, kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các ông (bà) chánh văn phòng ủy ban nhân dân quận 6, Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 6 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hoan**

**ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**QUẬN 6**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

**Quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển  
chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Quận 6**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 02/2015/QĐ-UBND  
ngày 08 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân quận 6)*

### **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Mục tiêu**

1. Tổ chức lại hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn thông thường của các đơn vị thu gom, bao gồm: Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích Quận 6, Hợp tác xã Thương mại dịch vụ Đoàn Kết, người làm rác dân lập, các doanh nghiệp hoạt động thu gom, vận chuyển rác trên địa bàn quận 6 và nâng cao chất lượng thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận 6.

2. Chấn chỉnh lại công tác quản lý Nhà nước về quản lý chất thải rắn đô thị trên địa bàn quận 6 nhằm đảm bảo xây dựng nếp sống văn minh đô thị.

#### **Điều 2. Phạm vi điều chỉnh**

Quy chế này quy định về tổ chức, quản lý hoạt động thu gom rác thải ở địa phương; quyền và nghĩa vụ của tổ chức, hộ gia đình và cá nhân sinh sống, làm việc trên địa bàn quận 6 trong việc nâng cao trách nhiệm giữ gìn vệ sinh môi trường, thực hiện "Xã hội hoá" công tác thu gom rác thải; vận chuyển rác thải; xử lý rác thải nhằm góp phần bảo vệ môi trường ở địa phương.

#### **Điều 3. Đối tượng áp dụng**

Đối tượng áp dụng của quy chế này là các đơn vị có hoạt động liên quan đến công tác thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt và các đối tượng phát sinh chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận 6.

**Điều 4. Nguyên tắc quản lý**

1. Khuyến khích đối với những tổ chức, cá nhân tham gia cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn có sở hữu phương tiện chuyên dùng cho hoạt động thu gom vận chuyển chất thải rắn.

2. Các tổ chức, cá nhân phải tuân thủ các quy định về bảo vệ môi trường trong khu đô thị.

3. Chủ nguồn thải chất thải rắn có nghĩa vụ nộp đủ và đúng thời hạn phí liên quan đến chất thải rắn thông thường theo quy định hiện hành.

**Chương II****PHƯƠNG THỨC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG THU GOM, VẬN CHUYỂN  
CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN****Điều 5. Điều kiện hoạt động của đơn vị thu gom**

1. Các đơn vị cung cấp dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt chỉ được hoạt động sau khi thực hiện đầy đủ thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định.

2. Lực lượng thu gom rác dân lập chỉ được hoạt động sau khi được cấp giấy chứng nhận về việc hành nghề lấy rác.

a) Đối với cá nhân: Người có đủ điều kiện được gia nhập vào lực lượng dịch vụ thu gom rác dân lập thì Ủy ban nhân dân phường ra quyết định chấp nhận và bố trí vào Tổ công tác dịch vụ thu gom rác dân lập trên địa bàn phường.

b) Đối với tập thể: Ủy ban nhân dân phường ra quyết định thành lập “Tổ lấy rác dân lập” trên địa bàn phường, sau đó gửi quyết định thành lập Tổ và danh sách Tổ trưởng, Tổ phó lên Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 6 để biết và theo dõi, chỉ đạo hoạt động.

**Điều 6. Phạm vi hoạt động**

1. Các đơn vị cung cấp dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt được hoạt động tại:

a. Khu nhà ở (biệt thự, hộ gia đình riêng lẻ, chung cư và những nơi tương tự).

b. Khu thương mại (cửa hàng, nhà hàng, chợ, siêu thị, văn phòng, khách sạn, nhà nghỉ, trạm dịch vụ, cửa hàng sửa xe và những nơi tương tự).

c. Cơ quan (trường học, trung tâm, bệnh viện, các cơ quan hành chính nhà nước và những nơi tương tự).

d. Khu xây dựng (công trường xây dựng, sửa đường, xây nhà cao tầng, mặt đường hư hỏng và những nơi tương tự).

e. Khu dịch vụ công cộng (quét đường, công viên, giải trí và những nơi tương tự).

2. Nghiêm cấm các đơn vị thu gom chất thải rắn sinh hoạt trong quá trình hoạt động thu gom cả chất thải rắn y tế, chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp.

### **Điều 7. Phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt:**

1. Phương tiện thu gom chất thải rắn sinh hoạt phải bảo đảm kín, hạn chế tối đa phát tán mùi hôi, rơi vãi chất thải rắn, nước rỉ, đảm bảo mỹ quan đô thị và không nằm trong danh sách Nhà nước cấm lưu hành.

2. Không được coi nới, không treo các túi bịch xung quanh phương tiện nhằm lưu chứa các phế liệu trong quá trình thu gom rác.

3. Các loại phương tiện chuyên dùng thu gom chất thải rắn sinh hoạt

a. Thùng 660 lít

- Thùng bằng nhựa hoặc composit có thân và đáy thùng kín, không làm rỉ nước rác, dung tích 660 lít có nắp đậy, có bánh xe để di chuyển bằng tay.

- Xung quanh thùng xe được sơn hoặc dán decal phản quang (đối với phương tiện thực hiện vào ban đêm), ghi tên đơn vị chủ quản.

- Trang bị đèn cảnh báo vào ban đêm.

b. Xe tải nhỏ: Tải trọng: từ 550 kg đến nhỏ hơn 2,5 tấn

- Qui cách: thùng xe có thiết kế kín, có hệ thống thu gom và lưu trữ nước rỉ rác. Có bạt nhựa (tháo lắp được) để che phủ máng nạp rác khi di chuyển. Gắn decal phản quang màu vàng hình tam giác đều sau đuôi xe.

- Thiết bị đi kèm: Có thiết bị phun xịt chế phẩm khử mùi bằng tay, dung tích 2 lít.

- Xe phải đảm bảo đáp ứng các tiêu chuẩn, qui định hiện hành của luật giao thông đường bộ.

c. Xe ép rác

- Tải trọng: nhỏ hơn 4 tấn đối với xe thu gom về trạm trung chuyển và từ 7 tấn trở lên đối với xe thu gom vận chuyển trực tiếp lên nhà máy xử lý chất thải rắn tập trung của thành phố

- Quy cách xe ép rác: có máng cạp rác, cầu – nâng được thùng 660 lít. Thùng xe có thiết kế kín, có hệ thống thu gom và lưu giữ nước rỉ rác. Có bạt nhựa (tháo lắp được) để che phủ máng nạp rác khi di chuyển. Gắn decal phản quang màu vàng hình tam giác đều sau đuôi xe.

- Thiết bị đi kèm: Có thiết bị phun xịt chế phẩm khử mùi bằng tay, dung tích 2-5 lít.

3. Các loại xe thô sơ ba bánh, bốn bánh và xe cơ giới ba bánh có đăng ký bị cấm lưu thông và hạn chế lưu thông theo Quyết định số 08/2013/QĐ-UBND ngày 19/02/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố về cấm và hạn chế xe cơ giới ba bánh và xe thô sơ ba, bốn bánh lưu thông trong khu vực nội đô và trên một số tuyến đường thuộc địa bàn quận 6, cụ thể như sau:

- Khi tham gia giao thông, các xe cơ giới ba bánh thu gom rác thải phục vụ vệ sinh môi trường, đã được đăng ký, cấp biển số tại Công an quận - huyện phải có hợp đồng với Ủy ban nhân dân phường, Hợp tác xã thương mại dịch vụ Đoàn Kết, Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích quận 6 hoặc các doanh nghiệp khác và chỉ được phép lưu thông trên các tuyến đường trong phạm vi được thu gom rác thải đến trạm trung chuyển;

- Xe thô sơ ba, bốn bánh tham gia thu gom rác thải phục vụ vệ sinh môi trường phải đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh môi trường hiện hành và không được phép lưu thông trong giờ cao điểm sáng từ 06 giờ 00 đến 08 giờ 00 và giờ cao điểm chiều từ 16 giờ 00 đến 19 giờ 00 hàng ngày.

- Cấm các loại xe cơ giới ba bánh và xe thô sơ ba, bốn bánh lưu thông trong khu vực trung tâm thành phố và một số tuyến đường ngoài khu vực trung tâm từ thời gian từ 05 giờ 00 đến 13 giờ 00 và từ 16 giờ 00 đến 22 giờ 00 trong ngày tại các tuyến đường như: đường Tân Hóa, Hồng Bàng và vòng xoay Phú Lâm, Nguyễn Văn Luông, Hậu Giang, Bình Tiên và Võ Văn Kiệt.

### **Điều 8. Quy trình thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt:**

1. Chất thải rắn sinh hoạt phải được thu gom theo tuyến để vận chuyển tới điểm tập kết, trạm trung chuyển và cơ sở xử lý chất thải rắn theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2. Chất thải rắn sinh hoạt thu gom không được quá thể tích cho phép của thùng xe;

3. Trong quá trình vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải bảo đảm không làm rơi vãi chất thải, gây phát tán bụi, mùi, nước rò rỉ;
4. Chu kỳ thu gom chất thải rắn sinh hoạt phải đảm bảo thu gom ít nhất 01 lần/ngày, khi thu gom phải làm sạch sẽ vệ sinh nơi chứa rác.
5. Tuân thủ thời gian thu gom theo quy định và đã thống nhất với hộ dân;
6. Vận chuyển đúng lộ trình đã được duyệt;
7. Phương tiện thu gom phải được làm vệ sinh sạch sau mỗi ngày làm việc;
8. Nghiêm cấm việc đổ bỏ chất thải rắn sinh hoạt sai quy định như sang chất thải rắn sinh hoạt vào thùng rác công cộng, đổ chất thải rắn sinh hoạt xuống lòng đường, lề đường, cống rãnh, kênh rạch và những nơi công cộng khác;
9. Thái độ phục vụ phải nhã nhặn, lịch sự.

#### **Điều 9. Các quy định khác:**

1. Người lao động trong quá trình tác nghiệp phải được trang bị quần áo bảo hộ lao động, giày vải (hoặc ủng cao su), nón bảo hộ lao động, áo mưa, găng tay, khẩu trang, áo phản quang (vào ban đêm).
2. Hàng ngày sau ca làm việc, tiến hành vệ sinh sạch sẽ công cụ lao động, phương tiện và bến bãi tập kết rác.
3. Giữ gìn công cụ lao động, phương tiện ngăn nắp, trật tự, không làm mất mỹ quan đô thị và cản trở giao thông.

### **Chương III TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ THU GOM RÁC**

#### **Điều 10. Trách nhiệm của các đơn vị thu gom rác**

1. Bảo đảm đủ yêu cầu về nhân lực, phương tiện và thiết bị chuyên dụng để thu gom, vận chuyển toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt tại những địa điểm đã quy định.
2. Các đơn vị thu gom có trách nhiệm đảm bảo dịch vụ luôn được đáp ứng liên tục, không bị gián đoạn và chịu trách nhiệm về vệ sinh môi trường trên lộ trình thu gom, vận chuyển của mình.
3. Tiến hành thu tiền hàng tháng trực tiếp từ các hộ dân căn cứ vào giá tiền được quy định trong hợp đồng thu gom đã ký. Khi thu tiền, các doanh nghiệp, cơ sở phải

tiến hành xuất biên lai thu tiền do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành và trích phí theo quy định.

4. Thông báo rộng rãi về thời gian, địa điểm, tần suất và tuyến thu gom chất thải rắn sinh hoạt do mình phụ trách với Ủy ban nhân dân phường.

5. Thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt đến điểm tập kết, trạm trung chuyển hoặc cơ sở xử lý bằng các phương tiện, thiết bị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý theo quy định.

6. Chế độ báo cáo :

- Hàng tháng Công ty TNHH MTV Dịch vụ công ích quận 6, Hợp tác xã thương mại dịch vụ Đoàn Kết hoặc các doanh nghiệp khác báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân quận 6 tình hình thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt, tình hình thực hiện hợp đồng thu gom chất thải rắn sinh hoạt đã ký kết trên địa bàn. Đặc biệt nêu rõ tên chủ hộ, địa chỉ những chủ nguồn thải không nộp phí thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt.

- Hàng tháng đơn vị rác dân lập báo cáo cho Ủy ban nhân dân phường về tình hình thực hiện hợp đồng thu gom chất thải rắn sinh hoạt đã ký kết trên địa bàn. Đặc biệt nêu rõ tên chủ hộ, địa chỉ những chủ nguồn thải không nộp phí thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt.

7. Tuân thủ đầy đủ các quy định về vệ sinh môi trường, chịu trách nhiệm về tình trạng rơi vãi chất thải rắn sinh hoạt, gây phát tán bụi, mùi hoặc nước rò rỉ gây ảnh hưởng xấu đến môi trường trong quá trình thu gom, vận chuyển.

8. Đào tạo nghiệp vụ, trang bị bảo hộ lao động cho công nhân thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

9. Tổ chức khám bệnh định kỳ, bảo đảm các chế độ cho người lao động tham gia thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định.

### **Điều 11. Quyền hạn của các đơn vị thu gom rác**

1. Tổ chức lực lượng thu gom hợp lý, khoa học phù hợp với đặc điểm, khả năng của mình và của địa phương.

2. Sử dụng lao động và phương tiện thu gom đảm bảo các quy định vệ sinh môi trường.

3. Ký hợp đồng với chủ nguồn thải theo mức giá tương ứng trong khung giá quy định.



4. Được phổ biến, hướng dẫn các quy định về vệ sinh môi trường, cử người tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ nghiệp vụ của cơ quan quản lý môi trường tổ chức.

## **Chương IV** **TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ NGUỒN THẢI**

### **Điều 12. Trách nhiệm của chủ nguồn thải**

1. Tổ chức, cá nhân phát sinh chất thải có trách nhiệm ký hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển và đóng các loại phí đối với chất thải rắn thông thường cho đơn vị thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt theo quy định hiện hành;

2. Tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phân loại chất thải tại nguồn nhằm mục đích tăng cường tái sử dụng, tái chế, cụ thể: chất thải rắn sinh hoạt được phân loại tại nguồn phù hợp với mục đích quản lý, xử lý thành các nhóm như sau:

a. Nhóm hữu cơ dễ phân hủy (nhóm thức ăn thừa, lá cây, rau, củ, quả, xác động vật);

b. Nhóm có khả năng tái sử dụng, tái chế (nhóm giấy, nhựa, kim loại, cao su, ni lông, thủy tinh);

c. Nhóm còn lại.

3. Chất thải rắn sinh hoạt sau khi được phân loại được lưu giữ trong các bao bì hoặc thiết bị lưu chứa phù hợp và được lưu chứa trong nhà, sau đó sẽ giao cho đơn vị thu gom theo giờ quy định và giao tận tay.

4. Trang bị các thiết bị lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt phải có kích cỡ phù hợp với thời gian lưu giữ.

5. Phải giao rác trực tiếp cho người thu gom hoặc đặt vào vị trí thỏa thuận nhưng phải đảm bảo không làm mất mỹ quan đô thị (giao rác đúng giờ).

6. Tuyệt đối không sử dụng thùng rác công cộng đặt trên vỉa hè làm nơi chứa rác sinh hoạt, rác kinh doanh;

7. Tuyệt đối không tập trung rác từ các hộ trong hẻm ra đầu hẻm, gốc cây, cột điện, thùng rác công cộng, miệng cống thoát nước;

### **Điều 13. Quyền hạn của chủ nguồn thải**

1. Được yêu cầu ký hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

2. Giám sát hoạt động thu gom rác của đơn vị thu gom rác. Nếu các nhân viên thu gom vi phạm hợp đồng đã ký thì báo với Ủy ban nhân phường trên địa bàn về tình hình thu gom rác của nhân viên đó để có hướng xử lý kịp thời.

3. Trường hợp các tổ chức, cá nhân thu gom, vận chuyển rác vi phạm nhiều lần hợp đồng thu gom, vận chuyển rác gây ảnh hưởng vệ sinh môi trường và hoạt động sinh hoạt của chủ nguồn thải thì chủ nguồn thải có thể chấm dứt hợp đồng thu gom với tổ chức, cá nhân đó và hợp đồng với các tổ chức, cá nhân khác có chức năng.

## **Chương V**

### **KIỂM TRA, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 14. Kiểm tra**

1. Các cơ quan, ban ngành của quận, Ủy ban nhân dân các phường căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình thường xuyên tổ chức việc kiểm tra định kỳ và đột xuất việc chấp hành quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Các đơn vị cung cấp dịch vụ thu gom chất thải rắn đô thị đều phải chịu sự kiểm tra của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo từng lĩnh vực quản lý.

#### **Điều 15. Xử lý vi phạm**

Trong quá trình thực hiện quy trình thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có hành vi vi phạm các quy định về vệ sinh môi trường tùy mức độ vi phạm sẽ bị nhắc nhở, bị xử lý vi phạm hành chính; bị truy cứu trách nhiệm hình sự nếu vi phạm nghiêm trọng; nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật. Các hành vi vi phạm các lĩnh vực cụ thể như sau:

Lĩnh vực quản lý giá, phí, lệ phí, hóa đơn;

Lĩnh vực vệ sinh môi trường;

Lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt.

Các hành vi vi phạm theo từng lĩnh vực cụ thể được xử lý theo các quy định hiện hành.

#### **Điều 16. Khen thưởng**

Các doanh nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động cung cấp dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt khi đạt thành tích xuất sắc theo các tiêu chuẩn quy định của Nhà nước sẽ được đề xuất xét tặng giấy khen, bằng khen, và các danh hiệu khác.

## **Chương VI**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 17. Phòng Tài nguyên và Môi trường**

1. Kiểm tra, kiểm soát chất lượng vệ sinh; triển khai thực hiện các hoạt động nâng cao chất lượng vệ sinh và ý thức của cộng đồng dân cư.
2. Lập biên bản các trường hợp vi phạm của các đơn vị thu gom chất thải rắn sinh hoạt, đề nghị Ủy ban nhân dân quận xử phạt vi phạm hành chính theo các quy định hiện hành.
3. Thường xuyên cập nhật thông tin áp dụng khoa học kỹ thuật vào công tác xử lý rác thải, dung dịch khử mùi cho các trạm trung chuyển của quận quản lý.
4. Trực tiếp hướng dẫn các Tổ lấy rác dân lập về mặt nghiệp vụ, phối hợp Ủy ban nhân dân phường hướng dẫn và kiểm tra đôn đốc các Tổ lấy rác dân lập trong việc thực hiện các quy định của quy chế này.
5. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện quy chế, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân quận 6 và kịp thời đề xuất giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai quy chế.

#### **Điều 18. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Chủ trì hướng dẫn về thu phí và trích nộp phí chi cho công tác thu phí, chi phí thu gom tại nguồn, trích nộp ngân sách (phí vệ sinh và phí bảo vệ môi trường) theo quy định.

#### **Điều 19. Phòng Kinh tế**

1. Tham mưu Ủy ban nhân dân Quận 6 rà soát thực trạng của Hợp tác xã TMDV Đoàn Kết nhằm đảm bảo sự ổn định, phát triển bền vững của hợp tác xã Quận 6 trong những năm tiếp theo;
2. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể, kịp thời động viên khen thưởng các điểm hình tiên tiến cũng như xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật về kinh tế tập thể;
3. Phối hợp tổ chức các buổi tiếp xúc giữa ngân hàng và các hợp tác xã quận 6 nhằm kết nối và hỗ trợ tín dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh

**Điều 20. Các ban ngành, đoàn thể**

Các cơ quan đoàn thể như: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận 6; Hội cựu chiến binh quận 6; Hội Liên hiệp Phụ nữ quận 6; Quận đoàn 6 ... tùy theo chức năng và đối tượng tuyên truyền cụ thể nhằm đưa vào chương trình công tác của các ngành, vận động các đoàn viên, hội viên thực hiện đồ rác đúng nơi quy định, lồng ghép các chương trình thi đua khu phố xanh sạch đẹp.

**Điều 21. Đội Quản lý Trật tự Đô thị**

Chủ trì phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường quận 6 và Ủy ban nhân dân 14 phường trong việc kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm về vệ sinh môi trường theo từng kế hoạch cụ thể, đặc biệt thực hiện có trọng tâm, trọng điểm.

**Điều 22. Trung tâm Văn hóa quận 6**

Phối hợp Phòng Tài nguyên và Môi trường biên soạn bài phát thanh tuyên truyền cho 14 phường tuyên truyền đến người dân, doanh nghiệp, lực lượng thu gom rác trên địa bàn quận bằng hệ thống loa, phát thanh, bản tin khu phố, báo cáo tuần tin quận 6 về thực hiện nếp sống văn minh đô thị, quy trình thu gom chất thải sinh hoạt, hướng dẫn việc phân loại rác tại nguồn.

**Điều 23. Công an quận**

1. Phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan thực hiện trên cơ sở chức năng nhiệm vụ đảm bảo công tác phòng ngừa, phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm và vi phạm pháp luật trong hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quận.

2. Thường xuyên tuần tra giao thông, kiểm tra các phương tiện thu gom, vận chuyển rác, kịp thời tạm giữ, phạt vi phạm hành chính các phương tiện thu gom, vận chuyển rác, kịp thời tạm giữ, phạt vi phạm hành chính các phương tiện không đủ điều kiện lưu thông.

**Điều 24. Ủy ban nhân dân 14 phường**

1. Trực tiếp tổ chức, quản lý và chỉ đạo về mọi mặt đối với lực lượng dịch vụ thu gom rác dân lập ở địa phương, thuyết phục, động viên những người hoạt động tự do trong việc thu gom rác trên địa bàn phường quản lý tham gia vào các tổ chức có pháp nhân hoặc lực lượng dịch vụ thu gom rác dân lập.

2. Kịp thời đề xuất thay đổi bổ sung đơn vị thu gom, vận chuyển không đảm bảo yêu cầu khi có phản ánh của người dân và phát hiện vi phạm trong công tác quản lý.

3. Kiểm tra, kiểm soát quá trình thu gom, vận chuyển rác sinh hoạt của các doanh nghiệp, cơ sở thu gom chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn phường.
4. Quản lý kiểm tra chất thải rắn trong xây dựng, không để chất thải rắn trong xây dựng xả thải bừa bãi hoặc sử dụng không đúng quy định.
5. Tổ chức việc quản lý, theo dõi toàn bộ quá trình cung cấp dịch vụ thu gom chất thải rắn đô thị trên địa bàn phường đảm bảo vệ sinh môi trường.
6. Phổ biến rộng rãi, chi tiết các nội dung của quy chế này đến từng hộ dân và lực lượng làm dịch vụ thu gom rác dân lập trên địa bàn phường.
7. Giám sát việc thu phí vệ sinh; phổ biến cho các chủ nguồn thải biết và có ý kiến góp ý về nội dung liên quan đến hợp đồng.
8. Điều tra, vận động và buộc các chủ nguồn thải trên địa bàn phường phải ký hợp đồng dịch vụ thu gom chất thải rắn sinh hoạt.
9. Tăng cường kiểm tra xử lý vi phạm hành chính về giữ gìn vệ sinh đô thị, xử lý vi phạm hợp đồng theo thẩm quyền.
10. Ủy ban nhân dân các phường thường xuyên đánh giá mức độ hoàn thành công việc của các đơn vị thu gom rác thông qua việc lấy ý kiến của nhân dân qua các cuộc họp ở địa phương.
11. Thực hiện báo cáo thường xuyên hàng tháng công tác quản lý chất lượng cung cấp dịch vụ thu gom trên địa bàn của mình cho Ủy ban nhân dân Quận.

### **Điều 25. Điều khoản thi hành**

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân quận 6, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 14 phường và các cá nhân, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quy chế này.

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu phát sinh các vấn đề cần bổ sung, điều chỉnh, các đơn vị liên quan có ý kiến gửi về Phòng Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp và tham mưu trình Ủy ban nhân dân quận 6 xem xét quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Hoan**

**PHẦN VĂN BẢN KHÁC****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ****ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3968/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 8 năm 2015***QUYẾT ĐỊNH**

**Về phê duyệt Đề án xây dựng Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn, Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hiền, Trường Trung học phổ thông Nguyễn Du thực hiện Trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế theo Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố từ năm học 2015 - 2016**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 49/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập và cơ chế thu, sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân từ năm học 2010 - 2011 đến năm học 2014 - 2015;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tiêu chí Trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Liên Sở Giáo dục và Đào tạo - Sở Tài chính tại Tờ trình số 2430/TrLS/GDDĐT-TC ngày 06 tháng 8 năm 2015,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chấp thuận phê duyệt Đề án xây dựng Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn, Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hiền, Trường Trung học phổ thông Nguyễn Du thực hiện Trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế theo Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố từ năm học 2015 - 2016.

**Điều 2.** Giao Thủ trưởng các sở - ngành Thành phố, Hiệu trưởng các trường được phê duyệt thực hiện tiêu chí Trường tiên tiến, theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế triển khai thực hiện một số nhiệm vụ cụ thể, như sau:

**1. Về nhiệm vụ chuyên môn:** Giao Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo theo phân cấp được phê duyệt các nội dung chi tiết để triển khai nội dung Đề án theo đúng các tiêu chuẩn của Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

#### **2. Về cơ chế tài chính:**

2.1. Ngân sách nhà nước: được bố trí ngân sách theo định mức đầu tư/học sinh trung học phổ thông theo định mức đầu tư chung của Thành phố giao và các đơn vị tự đảm bảo thực hiện nhu cầu tăng lương theo lộ trình của Chính phủ. Thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập là đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần kinh phí hoạt động thường xuyên.

2.2. Cơ chế thu học phí: các đơn vị thực hiện mô hình tiên tiến theo xu thế hội nhập được chủ động xây dựng mức thu tương xứng để trang trải chi phí đào tạo như sau:

a) Nguyên tắc xác định mức thu:

- Đảm bảo nguyên tắc thu đủ bù chi (không bao gồm các khoản thu chi hộ) không vì mục đích lợi nhuận, phù hợp với khả năng đóng góp của người học, trên nguyên tắc thỏa thuận và không thu một khoản thu nào khác.

- Được tính toán trên cơ sở các khoản chi thực tế theo giờ giảng và các hoạt động chuyên môn đáp ứng các yêu cầu chất lượng của Trường tiên tiến, đầu tư trang thiết bị, tài liệu dạy học.

b) Mức thu bao gồm: (thực hiện từ tháng 9 năm 2015, thu 9 tháng/năm học):

- Học phí chính quy: 120.000 đồng/học sinh tháng.

- Khoản thu còn lại được thỏa thuận để đảm bảo các yêu cầu hoạt động thực hiện mô hình tiên tiến: tổng mức thu thỏa thuận không quá 1.500.000 đồng/học sinh/tháng bao gồm:

- + Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày;
- + Tổ chức tăng cường tiếng Anh;
- + Tổ chức học với giáo viên người nước ngoài;
- + Tổ chức dạy các bộ môn năng khiếu, môn tự chọn;
- + Chương trình kỹ năng sống;
- + Tổ chức chương trình ngoại khóa;
- + Cơ sở vật chất cho mô hình tiên tiến, vật tư thực hành.

c) Về việc sử dụng và quản lý nguồn thu:

- Việc sử dụng: đảm bảo cơ cấu chi sau khi để lại 40% phần học phí chính quy để tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, phần còn lại đảm bảo các nội dung chi theo các tiêu chuẩn của Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Việc quản lý thu chi, công khai tài chính và thực hiện miễn, giảm (phần học phí chính quy) của khoản thu này được đảm bảo theo quy định hiện hành.

**Điều 3.** Giao Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các đơn vị xây dựng mức thu phù hợp cho từng năm và sử dụng nguồn thu đúng theo quy định hiện hành.

Đối với các trường trên địa bàn lựa chọn xây dựng trường tiên tiến theo xu thế hội nhập khu vực và quốc tế từ sau năm học 2015 - 2016 được tiến hành xây dựng hoạt động theo các giai đoạn đã phê duyệt trong Đề án này trình cơ quan thẩm quyền phê duyệt.



**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan và Hiệu trưởng các Trường Trung học phổ thông Lê Quý Đôn, Trường Trung học phổ thông Nguyễn Hiền, Trường Trung học phổ thông Nguyễn Du chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hứa Ngọc Thuận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4014/QĐ - UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2015*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Danh mục thủ tục hành chính đặc thù  
được chuẩn hóa tại thành phố Hồ Chí Minh**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1050/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh năm 2015;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại công văn số 4127/STP-KSTT ngày 07 tháng 8 năm 2015,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính đặc thù tại thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý Khu chế xuất - Khu công nghiệp, Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Ban Quản lý Khu Nam, Ban Quản lý Khu đô thị mới Thủ Thiêm chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp dự thảo quyết định trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố công bố thủ tục hành chính đặc thù được phê duyệt tại Quyết định này thuộc thẩm quyền giải quyết của sở, ngành, Ủy ban nhân dân quận - huyện, Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn theo ngành, lĩnh vực quản lý.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Trưởng Ban Quản lý Khu chế xuất - Khu công nghiệp, Trưởng Ban Quản lý Khu công nghệ cao, Trưởng Ban Quản lý Khu Nam, Trưởng Ban Quản lý Khu đô thị mới Thủ Thiêm, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Lê Hoàng Quân**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐẶC THÙ  
ĐƯỢC CHUẨN HÓA TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4014 /QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2015  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP TỈNH:**

STT	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN
<b>I. Lĩnh vực quản lý xuất nhập cảnh</b>			
1	Thủ tục đề nghị cho phép sử dụng thẻ ABTC	Điều 4, 5, 6, 7 Quyết định 05/2014/QĐ-UBND ngày 17/01/2014 của UBND TP. HCM	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sở Kế hoạch và Đầu tư;</li> <li>- Ban quản lý Khu chế xuất – Khu công nghiệp;</li> <li>- Ban quản lý Khu công nghệ cao;</li> <li>- Ban quản lý Khu Nam;</li> <li>- Ban quản lý Khu đô thị mới Thủ Thiêm.</li> </ul>
<b>II. Lĩnh vực đường bộ</b>			
2	Thủ tục đề nghị chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Điều 5 Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20/02/2014 của UBND TP.HCM	Sở Giao thông vận tải
3	Thủ tục đề nghị cấp giấy phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Điều 7 Quyết định số 09/2014/QĐ-UBND ngày 20/02/2014 của UBND TP.HCM	Sở Giao thông vận tải
4	Thủ tục cấp giấy phép cho xe ô tô vận tải lưu thông trong khu vực nội đô Thành phố Hồ Chí Minh	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều 9 Quyết định số 121/2007/QĐ-UBND ngày 19/9/2007 của UBND TP.HCM</li> <li>- Khoản 8 Điều 1 Quyết định số 66/2011/QĐ-UBND ngày 22/10/2011 của UBND TP.HCM</li> </ul>	Sở Giao thông vận tải
5	Thủ tục cấp phép sử dụng tạm thời một phần vỉa hè	Điều 7 Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND ngày	Sở Giao thông vận tải

STT	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN
		23/10/2008 của UBND TP.HCM	
<b>III. Lĩnh vực quản lý ngân sách nhà nước</b>			
6	Thủ tục hoàn trả phần vãng	Quyết định 01/2008/QĐ-UBND ngày 07/01/2008 của UBND TP.HCM	Sở Tài chính

**B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP HUYỆN:**

STT	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN
<b>I. Lĩnh vực xóa đói giảm nghèo</b>			
1	Thủ tục vay vốn của Quỹ xóa đói giảm nghèo đối với hộ nghèo	Điều 5, Điều 6 Quyết định số 140/2006/QĐ-UBND của UBND TP.HCM	Ủy ban nhân dân quận, huyện
<b>II. Lĩnh vực đường bộ</b>			
2	Thủ tục cấp phép sử dụng tạm thời một phần vỉa hè	Điều 7 Quyết định số 74/2008/QĐ-UBND của UBND TP.HCM	Ủy ban nhân dân quận, huyện

**C. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA CẤP XÃ:**

STT	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN
<b>I. Lĩnh vực phát triển nông thôn</b>			
1	Thủ tục đề nghị phê duyệt phương án được hỗ trợ lãi vay	Điều 8 Quyết định số 13/2013/QĐ-UBND của UBND TP.HCM	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn
<b>II. Lĩnh vực bảo trợ xã hội</b>			
2	Thủ tục hỗ trợ chi phí khuyến khích hóa táng	Điều 3 Quyết định số 14/2015/QĐ-UBND ngày	Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn

STT	TÊN TTHC	CĂN CỨ PHÁP LÝ	CƠ QUAN THỰC HIỆN
		10/3/2015 của UBND TP.HCM	
<b>III. Lĩnh vực xóa đói giảm nghèo</b>			
3	Thủ tục vay vốn của Quỹ xóa đói giảm nghèo đối với hộ nghèo	Điều 6 Quyết định 140/2006/QĐ-UBND ngày 22/9/2006 của UBND TP.HCM	Ủy ban nhân dân phường, xã
4	Thủ tục gia hạn nợ vay Quỹ xóa đói giảm nghèo	Điều 10 Quyết định 140/2006/QĐ-UBND ngày 22/9/2006 của UBND TP.HCM	Ủy ban nhân dân phường, xã

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4176/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2015*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt “Đề án tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật trên báo chí và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 - 2018”**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật phổ biến, giáo dục pháp luật ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 28/2013/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phổ biến, giáo dục pháp luật;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 3227/TTr-STP-PBGDPL ngày 26 tháng 6 năm 2015,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt “Đề án tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật trên báo chí và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 - 2018” với những nội dung cơ bản sau đây:

#### **I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHẠM VI CỦA ĐỀ ÁN**

##### **1. Quan điểm xây dựng Đề án**

- Bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Việc phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm; nội dung, hình thức phổ biến được đổi mới, dễ hiểu, phù hợp với đối tượng được phổ biến.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan báo chí với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; phát huy thế mạnh của từng cơ quan báo chí trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Kế thừa và tiếp tục phát huy các kết quả của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên báo chí và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong những năm qua; tiến hành sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án để chọn lọc, nhân rộng những mô hình, cách thức phổ biến, giáo dục pháp luật trên báo chí và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật có hiệu quả.

- Kết hợp việc phổ biến, giáo dục pháp luật trên báo chí và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật với các đề án, chương trình, kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật khác của Trung ương, Thành phố.

- Tăng cường thực hiện chủ trương xã hội hóa trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, khuyến khích, tạo điều kiện, huy động sự tham gia, đóng góp của các thành phần kinh tế, nguồn lực xã hội vào công tác này.

- Việc phổ biến, giáo dục pháp luật trên báo chí và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật bảo đảm hiệu quả, thiết thực, tiết kiệm.

## **2. Mục tiêu của Đề án**

### **a) Mục tiêu chung:**

- Tăng cường, phát huy vị trí, vai trò của báo chí trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế của đất nước; nâng cao hiểu biết, ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân; góp phần ngăn ngừa, hạn chế các hành vi vi phạm pháp luật, mâu thuẫn, tranh chấp pháp lý, giữ gìn trật tự an toàn xã hội và tình đoàn kết trong cộng đồng dân cư.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, giúp cơ quan, tổ chức, cá nhân tiếp cận pháp luật dễ dàng, nhanh chóng, thuận lợi hơn; góp phần giảm thời gian, giảm chi phí, nâng cao hiệu quả trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các thành viên của Mặt trận; các tổ chức hành nghề về pháp luật, tổ chức xã hội nghề nghiệp về pháp luật; các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật



trên báo chí và ứng dụng công nghệ thông tin trong phổ biến, giáo dục pháp luật; đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trên báo chí và ứng dụng công nghệ thông tin trong phổ biến, giáo dục pháp luật.

b) Mục tiêu cụ thể:

Đến hết năm 2018:

- Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương trong việc tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật trên báo chí và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- 90% đội ngũ phóng viên, biên tập viên trong các cơ quan báo chí được đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- 90% báo cáo viên pháp luật Thành phố, cán bộ thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại các sở, ban, ngành, đoàn thể, quận, huyện được bồi dưỡng kỹ năng tin học phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; phấn đấu bồi dưỡng 80% đội ngũ cán bộ phụ trách công nghệ thông tin tại các sở, ban, ngành, quận, huyện nắm quy định pháp luật về phổ biến, giáo dục pháp luật và công nghệ thông tin.

- Tăng nội dung, thời lượng phổ biến, giáo dục pháp luật trên báo chí; riêng mỗi báo, đài của Thành phố (*Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, Báo Sài Gòn Giải Phóng, Báo Pháp Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Báo Tuổi Trẻ, Báo Khăn Quàng Đỏ, Báo Phụ Nữ Thành phố Hồ Chí Minh*) xây dựng thêm ít nhất 01 chuyên mục mới về phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm tăng thời lượng, chương trình, chuyên mục tuyên truyền, phổ biến pháp luật mới.

- Xây dựng và hoàn thiện cơ sở hạ tầng thông tin tạo nền tảng thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật qua mạng internet, hệ thống viễn thông; tăng cường trao đổi thông tin, gửi văn bản qua mạng, hộp thư điện tử; phấn đấu đưa 100% tài liệu pháp luật do Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật biên soạn, phát hành lên mạng internet để các cơ quan, tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng.

- Hình thành cơ sở dữ liệu về phổ biến, giáo dục pháp luật trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp với nội dung đa dạng, trên nhiều lĩnh vực pháp luật khác nhau; hình thức phong phú (*tài liệu tiếng nước ngoài, tiếng dân tộc thiểu số, tài liệu cho người khiếm thính, khiếm thị,...*), qua đó, phục vụ nhu cầu tìm hiểu pháp luật của cán

bộ, công chức, viên chức, người lao động, người dân, doanh nghiệp, tổ chức,... đặc biệt là nhóm đối tượng đặc thù theo quy định của Luật phổ biến, giáo dục pháp luật.

### 3. Phạm vi của Đề án

- Phạm vi không gian: phạm vi tác động chủ yếu của đề án là trên địa bàn Thành phố; ngoài ra, có thể tác động đến một số tỉnh, thành lân cận, các địa phương khác trong và ngoài nước.

- Phạm vi thời gian: đề án được thực hiện từ năm 2015 đến hết năm 2018.

- Đối tượng tác động:

+ Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn Thành phố.

+ Các cơ quan báo chí trên địa bàn Thành phố, trong đó, tập trung là Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, Báo Sài Gòn Giải Phóng, Báo Pháp Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Báo Tuổi Trẻ, Báo Khăn Quàng Đỏ, Báo Phụ Nữ Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đối tượng thụ hưởng: mọi người dân, đặc biệt là các đối tượng: cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang, công nhân, nông dân, học sinh - sinh viên, người lao động, đồng bào dân tộc thiểu số, người Việt Nam ở nước ngoài, người nước ngoài nhập cảnh vào Thành phố và các đối tượng đặc thù theo Luật phổ biến, giáo dục pháp luật (*thanh thiếu niên, người dân tộc thiểu số, người dân ven biển, nạn nhân bạo lực gia đình, người khuyết tật, người đang chấp hành hình phạt tù, người đang bị áp dụng biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc, người đang bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn, người bị phạt tù được hưởng án treo*).

## II. NỘI DUNG ĐỀ ÁN

1. Nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc phổ biến, giáo dục pháp luật trên báo chí và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức pháp luật cho cán bộ, phóng viên thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của các cơ quan báo chí, tăng cường số lượng, chất lượng phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên báo chí. Bồi dưỡng kỹ năng tin học cho đội ngũ nhân lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; phổ biến các quy định pháp luật,

đặc biệt là quy định về công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ tin học tại các sở, ban, ngành, quận, huyện.

**3.** Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật và tăng nội dung, thời lượng phát sóng, các chương trình, chuyên mục về pháp luật trên báo chí, trong đó, tập trung vào Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, Báo Sài Gòn Giải Phóng, Báo Pháp Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Báo Tuổi Trẻ, Báo Khăn Quàng Đỏ, Báo Phụ Nữ Thành phố Hồ Chí Minh.

**4.** Xây dựng cơ chế phối hợp đăng tin, bài, chương trình,... có nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật trên báo chí và quy chế phối hợp đăng tin, bài trên trang thông tin điện tử.

**5.** Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng cơ sở dữ liệu về phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường trao đổi, cung cấp thông tin, tài liệu điện tử về phổ biến, giáo dục pháp luật; tăng cường hình thức phổ biến, giáo dục pháp luật trên mạng internet và hệ thống viễn thông.

**6.** Có hình thức khen thưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có nhiều thành tích, sáng kiến trong phổ biến, giáo dục pháp luật trên báo chí và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và có biện pháp xử lý đối với những cơ quan, đơn vị, địa phương không thực hiện công tác này.

### **III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐỀ ÁN**

**1. Nâng cao nhận thức của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc phổ biến, giáo dục pháp luật trên báo chí và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật**

a) Tổ chức hội nghị triển khai Đề án đến các sở, ban, ngành, quận, huyện, cơ quan báo chí có liên quan:

- Chủ trì: Sở Tư pháp - Cơ quan thường trực Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố (*sau đây gọi là Sở Tư pháp*).

- Phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian: sau khi Đề án được phê duyệt.

b) Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án:

- Xây dựng kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật, trong đó có nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật trên báo chí, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong

công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; định kỳ tổ chức họp báo, thông cáo báo chí để thông tin những văn bản pháp luật mới, chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị; định hướng nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật giúp các cơ quan báo chí có nguồn thông tin kịp thời, chính xác, chân thực, khách quan, đúng pháp luật.

+ Chủ trì và thực hiện: các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân quận, huyện.

+ Thời gian: hàng năm.

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng chuyên trang, chuyên mục có nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật trên báo chí và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Chủ trì: Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông.

+ Thực hiện: các cơ quan, đơn vị, địa phương, các cơ quan báo chí của Thành phố.

+ Thời gian: hàng năm.

**2. Củng cố, kiện toàn, nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ, phóng viên thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên báo chí và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật**

a) Củng cố, kiện toàn, nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ, phóng viên:

- Khảo sát số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, phóng viên, biên tập viên phụ trách công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại các cơ quan báo chí trên địa bàn Thành phố.

+ Chủ trì: Sở Tư pháp.

+ Phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo chí của Thành phố.

+ Thời gian: năm 2016.

- Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên của các cơ quan báo chí.

+ Chủ trì: Sở Tư pháp.

+ Phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo chí của Thành phố.

+ Số lượng: 02 lớp.

+ Thời gian: hàng năm.

- Tăng cường số lượng cán bộ, phóng viên làm công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; xây dựng đội ngũ cộng tác viên là nguồn nhân lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các lĩnh vực

+ Chủ trì: các cơ quan báo chí của Thành phố.

+ Phối hợp: Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông.

+ Thời gian: hàng năm.

b) Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật:

- Đối tượng:

+ Đối với nguồn nhân lực thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật: bồi dưỡng kỹ năng tin học, kỹ năng khai thác các ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, kỹ năng sử dụng máy tính, khai thác internet.

+ Đối với đội ngũ kỹ thuật viên, chuyên viên tin học: bồi dưỡng quản trị mạng, an toàn thông tin, quản lý dự án công nghệ thông tin,...

- Chủ trì: Sở Tư pháp.

- Phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ, Học viện Cán bộ Thành phố.

- Số lượng: từ 02 đến 03 lớp.

- Thời gian: hàng năm.

**3. Rà soát, đổi mới và tăng nội dung, thời lượng phát sóng, xã hội hóa các chương trình, chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật trên báo chí**

a) Tăng nội dung, thời lượng phổ biến, giáo dục pháp luật trên báo chí:

- Nội dung: Bố trí thời gian phát sóng, chuyên mục đăng tin phù hợp; xây dựng khung chương trình, chuyên mục, thời lượng,... cho các chương trình, chuyên mục về phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng; thực hiện phát thanh, phát sóng lại nhiều lần chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật trên cùng một kênh hoặc trên nhiều kênh khác nhau, vào nhiều thời điểm khác nhau để khán thính giả tiện theo dõi.

- Chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.
- Thực hiện: các cơ quan báo chí của Thành phố.
- Phối hợp: các cá nhân, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp.
- Thời gian: hàng năm.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương xây dựng chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật mới trên các loại hình báo chí, dưới các hình thức: phản ánh, đưa tin, phân tích, bình luận chuyên sâu, phổ biến kiến thức, giải đáp pháp luật,...

- Nội dung, hình thức, cơ quan chủ trì: theo Phụ lục kèm theo.

- Thời gian thực hiện: từ quý IV năm 2015 đến quý III năm 2018; ngoài việc đăng tải trên báo chí, các chương trình, chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật nêu trên thì còn biên tập thành các tài liệu phù hợp để đăng tải trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp và cung cấp cho các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương làm tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật.

#### **4. Nâng cấp Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp (*chuyên mục Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố*)**

- Nội dung: Đầu tư trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật và quản lý, duy trì vận hành trang thông tin điện tử, các giải pháp an toàn mạng phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật

- Chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Phối hợp: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân quận, huyện, các cơ quan báo chí của Thành phố.

- Thời gian: hàng năm, bắt đầu từ quý IV năm 2015.

#### **5. Xây dựng cơ sở dữ liệu về phổ biến, giáo dục pháp luật**

- Nội dung: xây dựng cơ sở dữ liệu về phổ biến, giáo dục pháp luật, gồm các nội dung sau đây: văn bản quy phạm pháp luật; đề cương tuyên truyền pháp luật; chủ trương, chính sách của Trung ương, Thành phố; tài liệu hỏi đáp pháp luật; chương trình nghe - nhìn tuyên truyền pháp luật; tiểu phẩm pháp luật; tờ gấp pháp luật; pa-nô, áp phích; chương trình giao lưu trực tuyến; các nội dung khác có liên quan đến hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Chủ trì: Sở Tư pháp.

- Phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân quận, huyện, các cơ quan báo chí của Thành phố.

- Thời gian: hàng năm, bắt đầu từ quý IV năm 2015.

#### **6. Hỏi đáp pháp luật, tổ chức hội thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến**

- Nội dung: xây dựng chuyên mục hỏi đáp pháp luật, trả lời câu hỏi theo yêu cầu của độc giả truy cập trang thông tin điện tử hoặc biên tập các vấn đề nhiều người quan tâm dưới dạng hỏi đáp pháp luật để đăng tải trên trang thông tin điện tử.

- Chủ trì: Sở Tư pháp.

- Phối hợp: Thành Đoàn, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian: hàng năm, bắt đầu từ quý IV năm 2015.

#### **7. Cung cấp thông tin pháp luật qua hệ thống viễn thông (tin nhắn điện thoại)**

- Chủ trì: Sở Tư pháp.

- Phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thời gian: hàng năm.

#### **8. Xây dựng cơ chế phối hợp đăng tin, bài, chương trình có nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật trên phương tiện thông tin đại chúng và quy chế phối hợp đăng tin, bài trên Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp (chuyên mục Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật)**

- Chủ trì: Sở Tư pháp.

- Phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan báo chí, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện.

- Thời gian: quý I năm 2016.

#### **9. Tăng cường trao đổi, cung cấp thông tin pháp luật qua hệ thống thư điện tử của Thành phố và qua mạng internet và trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương**

- Chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Thực hiện: các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân quận, huyện.

- Thời gian: hàng năm.

**10. Lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật, đặc biệt là đề án xã hội hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và trợ giúp pháp lý trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**

- Thực hiện: các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, địa phương.
- Thời gian: hàng năm.

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố, quận, huyện**

Tư vấn cho Ủy ban nhân dân Thành phố, quận, huyện tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật trên báo chí và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn Thành phố, quận, huyện và huy động nguồn lực cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

**2. Sở Tư pháp**

- Triển khai thực hiện Đề án, xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án hàng năm và cả giai đoạn.

- Phối hợp với Sở Tài chính thẩm định dự toán kinh phí thực hiện Đề án, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông dự trù kinh phí nâng cấp Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp, đầu tư trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật và quản lý, duy trì vận hành trang thông tin điện tử, các giải pháp an toàn mạng phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, bước đầu xây dựng cơ sở dữ liệu về phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Đề án trong báo cáo công tác phổ biến, giáo dục pháp luật hàng năm.

**3. Sở Thông tin và truyền thông**

- Chỉ đạo các cơ quan báo chí phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp tổ chức thực hiện các nội dung của Đề án.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp dự trù kinh phí nâng cấp Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp, đầu tư trang thiết bị, hạ tầng kỹ thuật và quản lý, duy trì vận hành trang thông tin điện tử, các giải pháp an toàn mạng phục vụ công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (*tại Khoản 4, Mục III Đề án này*) tổng hợp vào kinh phí chung.



- Hỗ trợ, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

#### **4. Sở Tài chính**

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp xây dựng, tổng hợp dự toán kinh phí thực hiện Đề án, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan dự trù và quyết toán kinh phí thực hiện Đề án theo quy định.

#### **5. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân quận, huyện**

- Tăng cường hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trên báo chí; định kỳ hàng tháng, quý cung cấp thông tin, văn bản pháp luật, tài liệu phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến hoạt động của cơ quan, đơn vị, địa phương cho báo, đài, đặc biệt là các báo, đài của Thành phố (*Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, Báo Sài Gòn Giải Phóng, Báo Pháp Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Báo Tuổi Trẻ, Báo Khăn Quàng Đỏ, Báo Phụ Nữ Thành phố Hồ Chí Minh*) để đưa tin.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thường xuyên đăng tải thông tin pháp luật trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị (*theo quy định tại Điều 13 Luật phổ biến, giáo dục pháp luật*) và chuyên mục Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp; tăng cường trao đổi và sử dụng thông tin thông qua mạng internet.

#### **6. Các cơ quan báo chí**

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Mục III của Đề án, bảo đảm chất lượng, tiến độ, hiệu quả.

- Phối hợp với Sở Tư pháp, Sở Thông tin và Truyền thông củng cố, kiện toàn, nâng cao kiến thức pháp luật cho cán bộ, phóng viên thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, đưa tin về pháp luật trên báo chí.

- Đài Truyền hình Thành phố:

+ Xây dựng các chương trình, chuyên mục về pháp luật, giới thiệu văn bản pháp luật, đặc biệt là các văn bản pháp luật mới, quan trọng, liên quan trực tiếp đến đời sống của người dân; thực tiễn thi hành và áp dụng pháp luật; giáo dục ý thức pháp luật, hành vi, ứng xử phù hợp quy định pháp luật; nêu gương người tốt, việc tốt trong thực tiễn thi hành pháp luật, đấu tranh chống tiêu cực, vi phạm pháp luật, tội phạm.

+ Thực hiện chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật bằng tiếng dân tộc thiểu số (*tiếng Hoa, Khơ me*) hoặc thực hiện các phụ đề bằng tiếng dân tộc thiểu số đối với các chương trình phổ biến, giáo dục pháp luật.

+ Chú trọng việc phổ biến, giáo dục pháp luật cho các đối tượng đặc thù quy định tại Luật phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố:

+ Xây dựng chương trình, chuyên mục, tiểu phẩm pháp luật, giới thiệu văn bản pháp luật; tư vấn, giải đáp thắc mắc liên quan đến pháp luật cho người dân; xây dựng các tình huống pháp luật, vụ việc cụ thể và cách thức xử sự đúng quy định pháp luật; nêu gương người tốt, việc tốt trong thực tiễn thi hành pháp luật, đấu tranh chống tiêu cực, vi phạm pháp luật, tội phạm.

+ Xây dựng chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật định kỳ dành cho các đối tượng đặc thù và chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật bằng tiếng dân tộc thiểu số (*tiếng Hoa, tiếng Khơ me*).

- Báo Sài Gòn Giải Phóng:

+ Xây dựng chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật để thông tin các quy định pháp luật mới, các chủ trương, chính sách của Trung ương, Thành phố và chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật định kỳ dành cho đồng bào dân tộc ít người (*trừ tiếng Hoa*).

+ Thực hiện trên các ấn phẩm tiếng Hoa: xây dựng 01 chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật định kỳ dành cho đồng bào dân tộc người Hoa trên địa bàn Thành phố.

- Báo Pháp Luật Thành phố Hồ Chí Minh:

+ Thực hiện các tin, bài phổ biến văn bản pháp luật, đặc biệt là các văn bản pháp luật mới, quan trọng, liên quan trực tiếp đến đời sống của người dân; phản ánh thực tiễn thi hành và áp dụng pháp luật; giáo dục ý thức pháp luật, nêu gương người tốt, việc tốt trong thực tiễn thi hành pháp luật, đấu tranh chống tiêu cực, vi phạm pháp luật, tội phạm.

+ Thông tin các chủ trương, chính sách pháp luật mới của Trung ương, Thành phố; các sự kiện chính trị, pháp lý quan trọng của đất nước.

+ Thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua các hội thi tìm hiểu pháp luật trên Báo, giao lưu trực tuyến, tư vấn pháp luật miễn phí.

- Báo Tuổi Trẻ: xây dựng chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật định kỳ để thông tin các quy định pháp luật mới, các chủ trương, chính sách của Trung ương, Thành phố và chuyên mục tiếp nhận góp ý, phản hồi của người dân đối với quy định pháp luật, từ đó, góp phần xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật.

- Báo Khăn Quàng Đỏ: phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức hội thi tìm hiểu pháp luật cho thanh thiếu nhi, nêu gương người tốt việc tốt, phát hiện nhân tố mới sống có lý tưởng, có phẩm chất cách mạng tốt đẹp, cổ vũ cho phong trào học tập, trau dồi kiến thức pháp luật, hoàn thiện nhân cách trở thành người chủ tương lai của đất nước.

- Báo Phụ Nữ Thành phố Hồ Chí Minh: xây dựng chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật định kỳ để thông tin các quy định pháp luật mới, các chủ trương, chính sách của Trung ương, Thành phố cho phụ nữ, đặc biệt là nạn nhân bạo lực gia đình.

- Các cơ quan báo chí (*Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, Báo Sài Gòn Giải Phóng, Báo Pháp Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Báo Tuổi Trẻ, Báo Khăn Quàng Đỏ, Báo Phụ Nữ Thành phố Hồ Chí Minh*) xây dựng dự toán kinh phí thực hiện đối với nhiệm vụ được phân công, gửi Sở Tài chính, Sở Tư pháp thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

## **7. Các tổ chức, doanh nghiệp**

Phối hợp với các cơ quan nhà nước, cơ quan báo chí tham gia thực hiện phổ biến, giáo dục pháp luật, đóng góp nguồn lực cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

## **8. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố và các tổ chức thành viên của Mặt trận**

- Phối hợp với cơ quan nhà nước và các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật trên báo chí và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho đoàn viên, hội viên và nhân dân.

- Vận động tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp tham gia và hỗ trợ hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trên báo chí và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

## **9. Đề nghị các tổ chức hành nghề về pháp luật, tổ chức xã hội nghề nghiệp về pháp luật, cơ sở đào tạo luật, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chức danh tư pháp trên địa bàn Thành phố**

Tham gia các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật trên báo chí và ứng dụng công nghệ thông tin trong phổ biến, giáo dục pháp luật do cơ quan nhà nước, cơ quan

báo chí thực hiện thông qua hoạt động chuyên môn của mình; tạo điều kiện cho thành viên của tổ chức, công chức, giảng viên, học viên, sinh viên tham gia hoạt động tình nguyện phổ biến, giáo dục pháp luật.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện Đề án này được bố trí từ ngân sách Thành phố; kinh phí của các cơ quan, đơn vị; nguồn thu và các nguồn hỗ trợ, tài trợ hợp pháp khác *(nếu có)* theo quy định của pháp luật.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố; Giám đốc Sở Tư pháp; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Tổng giám đốc Đài Truyền hình Thành phố, Giám đốc Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố; Hội đồng phối hợp phổ biến, giáo dục pháp luật Thành phố, quận, huyện, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, xã, phường, thị trấn, Tổng biên tập các báo: Sài Gòn Giải Phóng, Pháp Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Tuổi Trẻ, Khăn Quàng Đỏ, Phụ Nữ Thành phố Hồ Chí Minh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan đến công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn Thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*(Kèm theo Phụ lục. Các chương trình, chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật trên báo chí; kèm theo cho Giám đốc Sở Tài chính Bảng dự trù kinh phí thực hiện Đề án (trình kèm theo Tờ trình số 3227/TTr-STP-PBGDPL ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Sở Tư pháp) để thẩm định, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt)*

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Tất Thành Cang**

## Phụ lục

### CÁC CHƯƠNG TRÌNH, CHUYÊN MỤC PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRÊN BÁO CHÍ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Cơ quan chủ trì	Nội dung	Hình thức	Đối tượng	Thời lượng
1.	Đài Truyền hình Thành phố	Giới thiệu văn bản pháp luật quan trọng, liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân. Thực tiễn thi hành và áp dụng pháp luật thông qua các vụ việc cụ thể.	Phóng sự, phim tài liệu, tọa đàm.	Bạn xem Đài	10 phút - 15 phút 12 chương trình/năm
		Các quy định pháp luật, chủ trương, chính sách của Nhà nước và Thành phố	Hội thi tìm hiểu pháp luật.	Bạn xem Đài	15 phút - 30 phút Ít nhất 12 chương trình/năm
		Thực tiễn xét xử của cơ quan tư pháp. Ý thức pháp luật, hành vi, ứng xử phù hợp quy định pháp luật.	Tiểu phẩm pháp luật.	Bạn xem Đài	10 phút – 15 phút 12 chương trình/năm
		Giới thiệu văn bản pháp luật mới Thực tiễn thi hành và áp dụng pháp luật. Ý thức pháp luật, hành vi, ứng xử phù hợp quy định pháp luật.	Lồng ghép vào các chương trình, trò chơi truyền hình, văn nghệ, tin tức, thời sự các tiểu phẩm pháp luật, câu hỏi, tình huống có nội dung phổ biến pháp luật.	Bạn xem Đài	

2.	Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố	Tư vấn, giải đáp các thắc mắc liên quan đến pháp luật cho người dân.	Chương trình <i>Tư vấn pháp luật trực tiếp</i> .	Bạn nghe Đài	30 phút 52 chương trình/năm (01 chương trình/tuần)
		Các tình huống pháp luật, vụ việc cụ thể, đặc biệt là vụ việc tiêu cực, vi phạm pháp luật; cách thức xử sự đúng quy định pháp luật. Nêu gương người tốt, việc tốt trong thực tiễn thi hành pháp luật, đấu tranh chống tiêu cực, vô trách nhiệm, vi phạm pháp luật, tội phạm.	Tiểu phẩm pháp luật.	Bạn nghe Đài	10 phút - 15 phút 12 chương trình/năm
		Các quy định pháp luật, chủ trương, chính sách của Nhà nước và Thành phố. Thực tiễn thi hành và áp dụng pháp luật thông qua các vụ việc cụ thể.	Chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật định kỳ dành cho các đối tượng đặc thù. Chuyên mục phổ biến, giáo dục pháp luật bằng tiếng dân tộc thiểu số ( <i>tiếng Hoa, tiếng Khor me</i> ).	Đối tượng đặc thù, người dân tộc thiểu số	10 phút - 15 phút 12 chương trình/năm
3.	Báo Sài Gòn Giải Phóng	Giới thiệu văn bản pháp luật quan trọng, liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân. Các quy định pháp luật, chủ trương, chính sách của Nhà nước và Thành phố. Nêu gương người tốt, việc tốt trong thực tiễn thi hành pháp luật, đấu tranh chống tiêu cực, vô trách nhiệm, vi phạm pháp luật, tội phạm.	Tin, bài tuyên truyền pháp luật.	Bạn đọc	Tối thiểu 104 tin, bài/năm

4.	Báo Sài Gòn Giải Phóng ( <i>thực hiện trên các ấn phẩm tiếng Hoa</i> )	Giới thiệu văn bản pháp luật quan trọng, liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân. Chính sách dành cho đồng bào người Hoa.	Tin, bài tuyên truyền pháp luật.	Đồng bào người Hoa	Tối thiểu 52 tin, bài/năm
5.	Báo Pháp Luật Thành phố Hồ Chí Minh	Giới thiệu văn bản pháp luật quan trọng, liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân.	Hội thi <i>A ra thê</i> : đồ vui, tư vấn pháp luật, giải đáp ô chữ,...	Bạn đọc	Tối thiểu 52 chương trình/tuần
		Các tình huống pháp luật, vụ việc cụ thể. Văn bản pháp luật, hướng dẫn, giải đáp tình huống pháp luật, thủ tục hành chính...	Giao lưu trực tuyến.	Luật sư, luật gia; Chuyên gia, nhà khoa học; Cơ quan nhà nước có thẩm quyền; Người dân, doanh nghiệp; Bạn đọc	3 giờ/chương trình 04 chương trình/năm
		Hướng dẫn, giải đáp tình huống pháp luật, thủ tục hành chính...	Ngày hội tư vấn pháp luật.	Mọi đối tượng	3 giờ/chương trình 04 chương trình/năm

		Giới thiệu văn bản pháp luật mới, sự kiện chính trị, pháp lý quan trọng của đất nước. Giới thiệu Ngày pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.	Phụ trang pháp luật.	Bạn đọc	12 phụ trang/năm
6.	Báo Tuổi Trẻ	Giới thiệu văn bản pháp luật quan trọng, liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân, đặc biệt là bộ phận thanh niên. Các chủ trương, chính sách pháp luật của Thành phố. Thực tiễn thi hành và áp dụng pháp luật thông qua các vụ việc cụ thể. Nêu gương sáng thanh niên trong thực tiễn thi hành pháp luật, đấu tranh chống tiêu cực, vô trách nhiệm, vi phạm pháp luật, tội phạm.	Tin, bài tuyên truyền pháp luật.	Bạn đọc, thanh niên	Tối thiểu 52 tin, bài/năm
7.	Báo Khăn Quàng Đỏ	Giới thiệu văn bản pháp luật quan trọng, liên quan đến thanh thiếu nhi, trẻ em. Nêu gương thiếu niên, nhi đồng giỏi, phát hiện nhân tố mới sống có lý tưởng, có phẩm chất cách mạng tốt đẹp, cổ vũ cho phong trào học tập, trau dồi kiến thức pháp luật, hoàn thiện nhân cách trở thành người chủ tương lai của đất nước.	Tin, bài, truyện tranh. Hội thi sáng tác cho thiếu niên, nhi đồng.	Thiếu niên, nhi đồng. Học sinh phổ thông cơ sở	Tối thiểu 52 tin, bài/năm 1 hội thi/năm



8.	Báo Phụ Nữ Thành phố Hồ Chí Minh	Các quy định pháp luật, chủ trương, chính sách của Nhà nước và Thành phố, đặc biệt là các quy định pháp luật về giới, phòng, chống bạo lực gia đình, hôn nhân và gia đình, lao động... Thực tiễn thi hành và áp dụng pháp luật thông qua các vụ việc cụ thể. Nêu gương điển hình phụ nữ trong thực tiễn thi hành pháp luật, đấu tranh chống tiêu cực, vô trách nhiệm, vi phạm pháp luật, tội phạm.	Chuyên trang, chuyên mục Tin, bài tuyên truyền pháp luật.	Bạn đọc, phụ nữ	Tối thiểu 52 tin, bài/năm
----	--	--	---	-----------------	---------------------------

./.

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4177/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 8 năm 2015*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc bãi bỏ văn bản**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Xét ý kiến của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 4246/STP-BTTP ngày 12 tháng 8 năm 2015;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bãi bỏ Chỉ thị số 25/2007/CT-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2007 của Ủy ban nhân dân Thành phố về tổ chức thi hành Luật Luật sư trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các Sở, ban - ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn và các tổ chức, cá

---

nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Tất Thành Cang**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4364/QĐ-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 9 năm 2015*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động  
của Hội đồng thẩm định giá đất Thành phố Hồ Chí Minh**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn một số điều của Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết phương pháp định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 48/2012/TT-BTC ngày 16 tháng 3 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc xác định giá khởi điểm và chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04 tháng 4 năm 2015 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Tư pháp về quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Công văn số 15286/BTC-QLCS ngày 23 tháng 10 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn tạm thời về trình tự, thủ tục thẩm định giá đất và hồ sơ, trình tự, thủ tục luân chuyển hồ sơ của người sử dụng đất khi thực hiện nghĩa vụ tài chính về đất đai;

Căn cứ Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-UBND ngày 17 tháng 01 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố về thành lập Hội đồng thẩm định giá đất Thành phố;

Căn cứ Thông báo số 384/TB-VP ngày 22 tháng 5 năm 2015 của Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố về nội dung kết luận và chỉ đạo của Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Nguyễn Hữu Tín tại cuộc họp nghe báo cáo về quy trình xác định giá đất cụ thể để tính bồi thường và xác định giá đất để thực hiện các khoản thu nghĩa vụ tài chính về đất đai;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định giá đất Thành phố tại Tờ trình số 6090/TTr-HĐTĐGDTP ngày 07 tháng 8 năm 2015,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định giá đất Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là Hội đồng thẩm định giá đất Thành phố).

**Điều 2.** Hiệu lực thi hành:

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 7285/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2013 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thẩm định giá Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các Sở - ngành Thành phố, các thành viên Hội đồng thẩm định giá đất Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tín**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

## **QUY CHẾ**

### **Tổ chức và hoạt động của Hội đồng thẩm định giá đất Thành phố Hồ Chí Minh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 4364/QĐ-UBND  
ngày 03 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố)*

#### **Chương I**

### **CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG**

#### **Điều 1. Chức năng của Hội đồng thẩm định giá đất Thành phố**

Hội đồng thẩm định giá đất Thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập, có chức năng thẩm định phương án giá đất khi Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất từ thuê đất sang giao đất; thẩm định giá bán nhà và chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản thuộc sở hữu nhà nước; thẩm định giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, hoặc thuê đất trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê; thẩm định hệ số điều chỉnh giá để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các nhiệm vụ khác, hoặc công việc cụ thể theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố.

#### **Điều 2. Nhiệm vụ của Hội đồng thẩm định giá đất Thành phố**

Thẩm định phương án giá đất theo các nội dung sau:

1. Thẩm định việc áp dụng nguyên tắc xác định giá đất theo quy định tại khoản 1 Điều 112 Luật Đất đai trong xây dựng phương án giá đất;
2. Thẩm định việc áp dụng các phương pháp xác định giá đất theo quy định tại điều 4 Nghị định số 44/2014/NĐ-CP trong xây dựng phương án giá đất.
3. Thẩm định tính trung thực, khách quan của các thông tin, số liệu về thửa đất, giá đất thị trường đưa vào tính toán trong xây dựng phương án giá đất.

## **Chương II**

### **PHÂN CÔNG, PHÂN NHIỆM TRONG HỘI ĐỒNG**

#### **Điều 3. Phân công, phân nhiệm giữa các thành viên trong Hội đồng**

##### **1. Chủ tịch Hội đồng (Ủy viên Ủy ban nhân dân Thành phố):**

a) Chịu trách nhiệm chung, điều hành hoạt động của Hội đồng, chủ trì các phiên họp của Hội đồng; xây dựng các tiêu chí, thông số tính toán cho phù hợp với tình hình thực tiễn trong từng thời kỳ;

b) Ký các văn bản có liên quan của Hội đồng;

c) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân Thành phố về nội dung văn bản trình và thời hạn giải quyết hồ sơ, công việc theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố và Quy chế đã ban hành.

d) Thành lập Tổ Chuyên viên, Tổ giúp việc của Hội đồng và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ Chuyên viên, Tổ giúp việc.

đ) Xem xét giải quyết các khiếu nại, tố cáo (nếu có).

e) Là người phát ngôn đại diện cho Hội đồng thẩm định giá đất Thành phố; được nhân danh Hội đồng thẩm định giá đất Thành phố phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí và các đối tượng có liên quan; phát ngôn quan điểm, lập trường chính thức của Hội đồng thẩm định giá đất Thành phố về các vấn đề liên quan;

##### **2. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng (Phó Giám đốc Sở Tài chính) có trách nhiệm:**

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng điều hành công việc của Hội đồng khi Chủ tịch Hội đồng vắng mặt hoặc được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

b) Theo dõi khối lượng công việc và tiến độ giải quyết hồ sơ đến Hội đồng;

c) Có ý kiến về hồ sơ thẩm định giá để Hội đồng xem xét, thẩm định.

d) Trực tiếp theo dõi chỉ đạo hoạt động của Tổ Chuyên viên, Tổ giúp việc cho Hội đồng; kiểm tra, đôn đốc hoạt động của Tổ Chuyên viên, Tổ giúp việc;

đ) Trình Chủ tịch hội đồng phê duyệt, ban hành Quy chế hoạt động của Tổ Chuyên viên, Tổ giúp việc; Quy trình, thủ tục giải quyết hồ sơ của Tổ Chuyên viên và Tổ giúp việc;

e) Bố trí lịch họp, địa điểm họp và chuẩn bị nội dung các phiên họp của Hội đồng.

3. Phó Chủ tịch Hội đồng (Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường) có trách nhiệm:

a) Kiểm tra về hồ sơ nguồn gốc, pháp lý đất; số liệu diện tích đất, bản vẽ hiện trạng vị trí đất; và những vấn đề phát sinh thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Tài nguyên và Môi trường.

b) Có ý kiến về các vấn đề khác có liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng.

c) Tham dự các cuộc họp giải quyết các vướng mắc liên quan đến nguồn gốc pháp lý đất khi Ủy ban nhân dân Thành phố và các đơn vị mời.

4. Ủy viên Hội đồng là đại diện Cục Thuế Thành phố có trách nhiệm:

a) Tham gia ý kiến về nghĩa vụ thuế, tính phù hợp các thông tin liên quan đến lĩnh vực thuế trong báo cáo kết quả thẩm định giá của đơn vị tư vấn thẩm định giá.

b) Có ý kiến về các vấn đề khác có liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng.

5. Ủy viên Hội đồng là đại diện Sở Xây dựng có trách nhiệm:

a) Kiểm tra bản vẽ hiện trạng nhà, vật kiến trúc trên đất, số liệu diện tích nhà, vật kiến trúc trên đất (nếu có); Kiểm tra các thông số tính toán liên quan đến suất đầu tư xây dựng công trình, việc áp dụng đơn giá xây dựng trong việc xác định giá trị còn lại của công trình, vật kiến trúc trên đất trong báo cáo kết quả thẩm định giá của đơn vị tư vấn thẩm định giá. Có ý kiến với Hội đồng giải quyết các vấn đề thuộc chức năng của Sở Xây dựng liên quan pháp lý nhà ở thuộc sở hữu nhà nước và những vấn đề phát sinh thuộc chức năng, nhiệm vụ của Sở Xây dựng;

b) Có ý kiến về các vấn đề khác có liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng.

6. Ủy viên Hội đồng là đại diện Sở Tư pháp có trách nhiệm:

a) Kiểm tra tính pháp lý nội dung dự thảo các văn bản của Hội đồng trước khi Hội đồng trình Ủy ban nhân dân Thành phố; có ý kiến về các vấn đề liên quan đến việc áp dụng pháp luật;

b) Có ý kiến về các vấn đề khác có liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng.

7. Ủy viên Hội đồng là đại diện Sở Quy hoạch - Kiến trúc có trách nhiệm:

a) Kiểm tra các nội dung hồ sơ nhà, đất có liên quan đến quy hoạch xây dựng đảm bảo phù hợp pháp lý quy hoạch trên từng địa bàn cụ thể đã được cơ quan có



thẩm quyền chấp thuận và để đơn vị tư vấn thẩm định giá áp dụng vào phương án tính toán nghĩa vụ tài chính.

b) Có ý kiến về các vấn đề khác có liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng.

8. Ủy viên Hội đồng là đại diện Thanh tra Thành phố có trách nhiệm:

a) Kiểm tra việc tuân thủ các quy định của pháp luật trong công tác thẩm định giá khi được Chủ tịch Hội đồng giao.

b) Có ý kiến với Hội đồng giải quyết các vấn đề thuộc chức năng và những vấn đề phát sinh thuộc chức năng, nhiệm vụ của Thanh tra;

9. Ủy viên Hội đồng là đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận, huyện nơi có đất có trách nhiệm cung cấp thông tin về hiện trạng khu đất, thửa đất thẩm định giá và có ý kiến về những nội dung có liên quan.

#### **Điều 4. Nguyên tắc, chế độ làm việc của Hội đồng**

1. Hội đồng làm việc bằng hình thức hội nghị, theo nguyên tắc tập thể quyết định các vấn đề thông qua tại cuộc họp. Các thành viên Hội đồng có nhiệm vụ tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng, tham gia thảo luận, góp ý, quyết định các vấn đề thuộc trách nhiệm của Hội đồng. Cuộc họp thẩm định giá chỉ được tiến hành khi có mặt ít nhất 2/3 số lượng thành viên của Hội đồng trở lên tham dự (trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này được xem là có mặt). Chủ tịch Hội đồng điều hành phiên họp thẩm định. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng không tham dự phiên họp thì ủy quyền cho Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng điều hành phiên họp.

2. Các quyết định của Hội đồng phải đạt từ trên 50% ý kiến nhất trí của tổng số thành viên Hội đồng mới có giá trị. Trong trường hợp có ý kiến ngang nhau thì bên có biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng (hoặc Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng ủy quyền cho Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng điều hành phiên họp) là ý kiến quyết định. Thành viên Hội đồng có quyền bảo lưu ý kiến của mình nếu không đồng ý với kết luận do Hội đồng quyết định; ý kiến bảo lưu đó được ghi vào biên bản cuộc họp.

3. Trường hợp thành viên Hội đồng dự họp đã có ý kiến tại cuộc họp nhưng sau đó cơ quan mà thành viên đó đại diện có ý kiến khác bằng văn bản thì đây được xem là ý kiến cuối cùng của cơ quan có đại diện là thành viên Hội đồng.

4. Thành viên Hội đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. Trong trường hợp thành viên Hội đồng do nhu cầu công tác phải chuyển sang đơn vị khác hoặc

nghỉ hưu, Chủ tịch Hội đồng trình Ủy ban nhân dân Thành phố có Quyết định thay thế thành viên Hội đồng theo đúng thành phần đã quy định trên cơ sở đề cử của cơ quan tham gia thành viên Hội đồng.

5. Nếu thành viên Hội đồng vắng mặt trong ba phiên họp Hội đồng liên tiếp mà không báo cáo lý do cụ thể, thì Chủ tịch Hội đồng sẽ báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố thay thế thành viên khác.

6. Về việc ủy quyền tham dự phiên họp Hội đồng:

Các thành viên của Hội đồng vì bận công tác không thể tham dự cuộc họp của Hội đồng nhưng có văn bản ủy quyền, hoặc có bút phê phân công người đại diện tham dự cuộc họp, thì ý kiến phát biểu của người đại diện tham dự cuộc họp được xem là ý kiến của thành viên Hội đồng, đồng thời người đại diện tham dự cuộc họp có trách nhiệm ký tên vào biên bản họp Hội đồng.

7. Hội đồng họp định kỳ hàng tuần. Khi cần thiết Chủ tịch Hội đồng có thể tổ chức họp đột xuất. Trước khi tiến hành họp Hội đồng, phải có thư mời và tóm tắt nội dung cuộc họp gửi trước 3 ngày cho các thành viên Hội đồng.

8. Các thành viên Hội đồng và các chuyên viên Tổ Chuyên viên, Tổ giúp việc không được cung cấp các thông tin, nghiệp vụ của Hội đồng khi chưa có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng.

### **Chương III**

## **QUY TRÌNH GIẢI QUYẾT HỒ SƠ CỦA HỘI ĐỒNG**

### **Điều 5. Chuẩn bị hồ sơ họp Hội đồng:**

Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm gửi hồ sơ thẩm định phương án giá đất đến Hội đồng (thông qua thường trực Hội đồng - Lãnh đạo Sở Tài chính).

Hồ sơ thẩm định phương án giá đất bao gồm:

- a) Văn bản đề nghị thẩm định phương án giá đất;
- b) Dự thảo Tờ trình về phương án giá đất;
- c) Dự thảo phương án giá đất;

d) Báo cáo thuyết minh xây dựng phương án giá đất theo quy định tại Khoản 3 Điều 30 Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

đ) Chứng thư thẩm định giá và Báo cáo thuyết minh kết quả thẩm định giá (trong trường hợp thuê tổ chức tư vấn xác định giá);

e) Các hồ sơ, tài liệu có liên quan đến khu đất (thửa đất) cần định giá.

## **Điều 6. Quy trình và thời gian thẩm định hồ sơ của Hội đồng thẩm định giá đất Thành phố**

1. Sau khi tiếp nhận hồ sơ thẩm định giá theo quy định tại Điều 5 của Quy định này, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng (Sở Tài chính) giao Tổ Chuyên viên của Hội đồng nghiên cứu, kiểm tra và đề xuất Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng như sau:

a) Trường hợp hồ sơ thẩm định phương án giá đất chưa đầy đủ hoặc chưa đảm bảo tính pháp lý theo quy định trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, Tổ Chuyên viên dự thảo Văn bản trình Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng ký hoàn trả Dự thảo phương án đất cho Sở Tài nguyên và Môi trường đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển hình thức sử dụng đất từ thuê đất sang giao đất, thẩm định hệ số điều chỉnh giá để tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất; cho đơn vị quản lý tài sản đối với trường hợp thẩm định giá bán nhà và chuyển nhượng quyền sử dụng đất là tài sản thuộc sở hữu nhà nước;

b) Trường hợp hồ sơ thẩm định phương án giá đất đã đầy đủ và đảm bảo tính pháp lý theo quy định, Tổ Chuyên viên dự thảo Văn bản thẩm định trình Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng thông qua và bố trí lịch họp Hội đồng thẩm định giá đất Thành phố.

c) Sau khi họp Hội đồng, Tổ Chuyên viên có trách nhiệm hoàn chỉnh văn bản thẩm định và Biên bản họp Hội đồng theo kết luận của Hội đồng trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc, theo một trong hai hướng như sau:

- Trường hợp Hội đồng thống nhất thông qua phương án giá đất, Chủ tịch Hội đồng ký Văn bản thẩm định gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để hoàn chỉnh thủ tục trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt theo quy định.

- Trường hợp Hội đồng không thông qua phương án giá đất thì Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng ký văn bản phúc đáp Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc đơn vị sử dụng đất để thực hiện theo ý kiến kết luận của Hội đồng.

2. Về thời gian xử lý hồ sơ:

a) Trường hợp hồ sơ đủ điều kiện đưa ra họp Hội đồng để thẩm định giá thì thời gian giải quyết hồ sơ không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ;

b) Trường hợp hồ sơ chưa đủ điều kiện để họp Hội đồng thì chỉ cần trả lời bằng văn bản và thời gian giải quyết không quá 07 (bảy) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ. Trường hợp phức tạp hoặc có tình tiết mới phát sinh cần phải làm rõ thì Chủ tịch Hội đồng quyết định việc gia hạn thời gian giải quyết nhưng không quá 10 (mười) ngày làm việc;

c) Đối với hồ sơ đã có ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân Thành phố về thời gian thực hiện thì Hội đồng thực hiện theo đúng chỉ đạo;

d) Đối với hồ sơ là cơ chế, chính sách thì thời gian xử lý có thể kéo dài hơn, nhưng phải báo cáo tiến độ thực hiện cho Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 7. Kinh phí hoạt động và con dấu của Hội đồng**

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng do ngân sách Thành phố cấp để chi các nội dung như sau:

- Chi phụ cấp trách nhiệm cho các thành viên Hội đồng, Tổ Chuyên viên, Tổ giúp việc và các cơ quan hữu quan.
- Chi ký hợp đồng thuê tư vấn thẩm định giá (nếu có).
- Chi bồi dưỡng thành viên Hội đồng, Tổ Chuyên viên, Tổ giúp việc và các cơ quan phối hợp.
- Chi họp Hội đồng thường kỳ và họp với các cơ quan khác có liên quan.
- Chi mua văn phòng phẩm, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc, thuê xe đi thực tế hiện trường, lao vụ thuê ngoài, các bộ phận gián tiếp.
- Chi hoạt động sơ kết, tổng kết, quan hệ với các cơ quan hữu quan.
- Chi khác.

Căn cứ kế hoạch chi tiêu được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt; Tổ giúp việc lập dự toán thu chi theo quy định trình Hội đồng thông qua, Chủ tịch Hội đồng

phê duyệt các khoản chi cụ thể và quyết toán, sau đó công khai cho các thành viên Hội đồng.

2. Hội đồng thẩm định giá đất Thành phố được sử dụng con dấu của Ủy ban nhân dân Thành phố đối với các văn bản do Chủ tịch Hội đồng ký; các văn bản do Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng ký thì sử dụng con dấu của Sở Tài chính Thành phố.

**Điều 8.** Cán bộ, công chức tham gia Hội đồng không thực hiện trách nhiệm được giao hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn cố ý làm trái các quy định của Nhà nước gây thiệt hại cho Nhà nước hoặc các bên có liên quan, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

**Điều 9.** Các thành viên Hội đồng thẩm định giá đất Thành phố và các thành viên Tổ Chuyên viên, Tổ giúp việc có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy chế này. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này phải được các thành viên Hội đồng thống nhất thông qua, Chủ tịch Hội đồng trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hữu Tín**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/CT-UBND

*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 9 năm 2015*

**KHẨN**

## **CHỈ THỊ**

### **Về thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo năm học 2015 - 2016 tại Thành phố Hồ Chí Minh**

Thực hiện Chỉ thị số 3131/CT-BGDĐT ngày 25 tháng 8 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về nhiệm vụ trọng tâm của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và giáo dục chuyên nghiệp năm học 2015 - 2016;

Nhằm triển khai thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học mới 2015-2016 trên địa bàn Thành phố; Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân các quận, huyện phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, tổ chức xã hội thực hiện tốt những nhiệm vụ trong năm học mới, như sau:

#### **1. Sở Giáo dục và Đào tạo**

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chương trình hành động của Thành ủy và kế hoạch của Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện Nghị quyết 29 - Hội nghị lần 8 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”.

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện phân cấp quản lý giáo dục theo tinh thần Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục và Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

- Hướng dẫn các cấp học, bậc học, ngành học triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2015 - 2016 theo chỉ đạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Đổi mới công tác tuyển sinh các lớp đầu cấp, đảm bảo mọi học sinh trên địa bàn đều có chỗ học đạt chuẩn.

- Xây dựng nhà trường trở thành đơn vị tiên tiến, hiện đại theo xu thế hội nhập quốc tế đúng tiêu chí đã được Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành kèm theo Quyết định số 3036/QĐ-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Duy trì kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, kết quả phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập bậc trung học. Đẩy mạnh công tác phân luồng học sinh sau trung học và công tác xóa mù chữ cho người lớn (đặc biệt chú trọng đối tượng sau 35 tuổi); đa dạng hóa phương thức học tập đáp ứng nhu cầu nhân lực, tạo cơ hội học tập suốt đời cho người dân.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục kỹ năng thích ứng cuộc sống, giáo dục thể chất, thẩm mỹ, nghệ thuật (đặc biệt chú trọng nghệ thuật dân gian), chăm sóc sức khỏe cho học sinh, sinh viên; tăng cường công tác quản lý, phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trường học, phòng chống tội phạm, bạo lực, tệ nạn xã hội trong học sinh, sinh viên.

- Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương pháp giảng dạy và học tập. Chú trọng giảm tải chương trình nhằm khắc phục tình trạng quá tải, nặng về lý thuyết, nhẹ về thực hành. Tổ chức nghiên cứu, biên soạn bộ Sách Giáo khoa mới phù hợp với thực tiễn Thành phố và bám sát chương trình khung Quốc gia đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt chấp thuận cho phép biên soạn.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Đề án “Hỗ trợ giáo dục mầm non Thành phố”; Đề án “Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông và chuyên nghiệp Thành phố”.

- Triển khai thực hiện theo lộ trình, đạt hiệu quả cao Đề án “Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam” đã được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý và giáo viên thành phố, đảm bảo cung cấp đủ số lượng giáo viên các cấp (đặc biệt giáo viên mầm non và tiểu học), bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, ngoại ngữ, tin học và bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên các cấp.

- Tham mưu ban hành một số chính sách đặc thù cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên Thành phố, có chế độ hỗ trợ về nhà ở, hỗ trợ nghiên cứu khoa học, học tập nâng cao trình độ và thu hút những người có năng lực và trình độ cao, có tài năng vào đội ngũ nhà giáo Thành phố.

- Tăng cường xã hội hóa trong giáo dục và đào tạo, huy động mọi nguồn lực đầu tư để phát triển giáo dục và đào tạo.

## **2. Các sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện**

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo làm tốt các nhiệm vụ đã nêu trên và một số nhiệm vụ cụ thể, như sau:

- Giao Ủy ban nhân dân quận, huyện tiếp tục rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch dành quỹ đất cho giáo dục và đào tạo và chuẩn bị các dự án xây dựng trường lớp trên địa bàn trình cơ quan thẩm quyền phê duyệt nhằm giải quyết kịp thời chỗ học cho học sinh thành phố, đảm bảo sự phát triển của ngành đến năm 2020.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng trường lớp theo Đề án Quy hoạch mạng lưới trường lớp (có điều chỉnh) được Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt; đặc biệt thúc đẩy tiến độ xây dựng các trường mầm non tại các khu chế xuất, khu công nghiệp và hệ thống trường lớp các xã tham gia chương trình Xây dựng nông thôn mới nhằm giảm sĩ số học sinh/lớp; tăng mạnh số lượng trường học tổ chức dạy 2 buổi/ngày.

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Sở Tài chính, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thực hiện xã hội hóa đầu tư cho các hoạt động giáo dục thể chất tại trường học.

- Đảm bảo đủ biên chế giáo viên các cấp học, bậc học.

- Đảm bảo an toàn, an ninh trong và ngoài nhà trường.

- Tăng cường các giải pháp về chính sách xã hội trong giáo dục và đào tạo nhằm đảm bảo 100% học sinh thuộc diện gia đình khó khăn có điều kiện đến trường; chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho đội ngũ giáo viên, cán bộ, nhân viên ngành giáo dục và đào tạo.

Ủy ban nhân dân Thành phố yêu cầu Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này. Đề nghị các Cấp ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các



---

tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể Thành phố quan tâm tạo mọi điều kiện thuận lợi để thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ năm học 2015 - 2016./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hứa Ngọc Thuận**

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1****ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 1****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1198/QĐ-UBND

Quận 1, ngày 14 tháng 8 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH****Về việc bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật  
của Ủy ban nhân dân Quận 1.****ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 09/2013/TT-BTP ngày 15 tháng 6 năm 2013 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành Nghị định 16/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 02 năm 2013 của Chính phủ về rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tư pháp tại Tờ trình số 51/TTr-TP ngày 11 tháng 8 năm 2015,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay bãi bỏ Quyết định số 134/2009/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân Quận 1 ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Tư pháp Quận 1; Quyết định số 01/2013/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Quận 1

ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Thanh tra Quận 1; Quyết định số 02/2013/QĐ-UBND ngày 08 tháng 5 năm 2013 của Ủy ban nhân dân Quận 1 ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Phòng Nội vụ Quận 1 vì không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Quận 1, Thủ trưởng các phòng ban đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 10 phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phạm Thành Kiên**

---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:tcb.ubnd@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng